

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI**  
**TRƯỜNG NGOẠI NGỮ - DU LỊCH**



**BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
**TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ**

**NGÀNH: NGÔN NGỮ ANH**

**MÃ NGÀNH: 8220201**

Hà Nội - 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành các bộ chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ  
cho các ngành đào tạo tại Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội**

**HIỆU TRƯỞNG  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI**

*Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ  
Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;*

*Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-HĐT ngày 05/4/2023 của Hội đồng trường  
Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt  
động của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội;*

*Căn cứ Quyết định số 41/QĐ-ĐHCN ngày 06/01/2022 của Hiệu trưởng  
Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào  
tạo trình độ thạc sĩ tại Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội;*

*Căn cứ Biên bản họp của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Nhà trường ngày  
13/01/2025 và ngày 14/01/2025 về việc Thông qua các chương trình đào tạo trình  
độ thạc sĩ;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Đào tạo Sau đại học.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này các bộ chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ cho các ngành đào tạo tại Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, bao gồm: Chương trình đào tạo, Đề cương chi tiết học phần, Hướng dẫn tổ chức dạy - học và Bản mô tả chương trình đào tạo (*Danh sách và nội dung bộ chương trình đào tạo kèm theo*).

**Điều 2.** Các bộ chương trình đào tạo này được áp dụng đào tạo trình độ thạc sĩ cho các khoá tuyển sinh từ năm 2025.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Các ông (bà) Giám đốc Trung tâm Đào tạo Sau đại học, Trưởng các phòng: Tổ chức Nhân sự, Hành chính tổng hợp, Tài chính – Kế toán; Trưởng các đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Các Phó Hiệu trưởng (để phối hợp chỉ đạo);
- Như Điều 4 (để thực hiện);
- Lưu: VT, SDH.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Kiểm Xuân Thực**

## DANH SÁCH

Ban hành các bộ chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ  
tại Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội  
(Kèm theo Quyết định số 81 /QĐ-ĐHCN ngày 15/01/2025  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội)

| Stt | Tên ngành đào tạo        | Mã ngành | Đơn vị quản lý chuyên môn                  | Ghi chú |
|-----|--------------------------|----------|--------------------------------------------|---------|
| 1.  | Kỹ thuật cơ khí          | 8520103  | Trường Cơ khí – Ô tô                       |         |
| 2.  | Kỹ thuật cơ điện tử      | 8520114  | Trường Cơ khí – Ô tô                       |         |
| 3.  | Kỹ thuật cơ khí động lực | 8520116  | Trường Cơ khí – Ô tô                       |         |
| 4.  | Kỹ thuật hóa học         | 8520301  | Khoa Công nghệ Hóa                         |         |
| 5.  | Kỹ thuật điện tử         | 8520203  | Trường Điện – Điện tử                      |         |
| 6.  | Kỹ thuật điện            | 8520201  | Trường Điện – Điện tử                      |         |
| 7.  | Kế toán                  | 8340301  | Trường Kinh tế                             |         |
| 8.  | Quản trị kinh doanh      | 8340101  | Trường Kinh tế                             |         |
| 9.  | Hệ thống thông tin       | 8480104  | Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông |         |
| 10. | Ngôn ngữ Anh             | 8220201  | Trường Ngoại ngữ - Du lịch                 |         |
| 11. | Công nghệ dệt, may       | 8540204  | Khoa CN May và TKTT                        |         |
| 12. | Ngôn ngữ Trung Quốc      | 8220204  | Trường Ngoại ngữ - Du lịch                 |         |

Tổng số: 12 bộ chương trình đào tạo./:✓

## MỤC LỤC

|      |                                                                                 |    |
|------|---------------------------------------------------------------------------------|----|
| 1.   | THÔNG TIN CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO .....                                   | 1  |
| 2.   | MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH .....                                                     | 1  |
| 2.1  | Tầm nhìn - Sứ mạng - Mục tiêu chiến lược của Trường ĐH Công nghiệp Hà Nội ..... | 1  |
| 2.2. | Tầm nhìn - Sứ mạng – Chiến lược phát triển của Khoa xxx.....                    | 3  |
| 2.3. | Mục tiêu của chương trình.....                                                  | 3  |
| 3.   | CHUẨN ĐẦU RA.....                                                               | 7  |
| 4.   | VỊ TRÍ VIỆC LÀM .....                                                           | 8  |
| 5.   | THÔNG TIN TUYỂN SINH, QUY TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP .....           | 8  |
| 5.1. | Thông tin tuyển sinh .....                                                      | 8  |
| 5.2. | Quy trình đào tạo .....                                                         | 9  |
| 5.3  | <i>Điều kiện để học viên được công nhận tốt nghiệp .....</i>                    | 9  |
| 6.   | ĐỘI NGŨ VÀ CƠ SỞ VẬT CHẤT PHỤC VỤ GIẢNG DẠY.....                                | 10 |
| 7.   | CHIẾN LƯỢC GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP .....                                           | 11 |
| 7.1. | Chuẩn bị của giảng viên .....                                                   | 11 |
| 7.2. | Các phương pháp/chiến lược dạy học .....                                        | 11 |
| 7.3. | Cải tiến, nâng cao chất lượng dạy học.....                                      | 12 |
| 8.   | PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ .....                                             | 13 |
| 8.1. | Quy trình đánh giá .....                                                        | 13 |
| 8.2. | Hình thức, trọng số và tiêu chí đánh giá.....                                   | 13 |
| 9.   | NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO .....                                             | 14 |
| 9.1  | Khối lượng kiến thức toàn khóa .....                                            | 14 |
| 9.2  | Nội dung chương trình .....                                                     | 14 |
| 9.3  | Ma trận các kỹ năng .....                                                       | 14 |
| 9.4  | Sơ đồ tiến trình đào tạo.....                                                   | 20 |
| 9.5  | Mô tả tóm tắt nội dung học phần.....                                            | 27 |
| 10.  | ĐỐI SÁNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO.....                                              | 27 |
| 11.  | PHÊ DUYỆT CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO .....                                            | 64 |
|      | PHỤ LỤC: TÀI LIỆU THAM KHẢO XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH .....                         | 65 |

## 1. THÔNG TIN CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

|                                  |                                   |
|----------------------------------|-----------------------------------|
| Tên chương trình (tiếng Việt):   | Thạc sĩ Ngôn ngữ Anh              |
| Tên chương trình (tiếng Anh):    | Master of English Linguistics     |
| Mã ngành đào tạo:                | 8220201                           |
| Đơn vị cấp bằng cấp bằng:        | Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội |
| Tên văn bằng sau khi tốt nghiệp: | Thạc sĩ Ngôn ngữ Anh              |
| Trình độ đào tạo:                | Thạc sĩ                           |
| Thời gian đào tạo:               | 1,5 năm (2,0 năm)                 |
| Loại hình đào tạo                | Chính quy (Vừa làm vừa học)       |
| Định hướng đào tạo               | Ứng dụng                          |
| Đơn vị giảng dạy:                | Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội |
| Đơn vị quản lý CTĐT:             | Trường Ngoại ngữ Du lịch          |

## 2. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH

Mục tiêu của chương trình đào tạo được xây dựng phù hợp với Tầm nhìn - Sứ mạng - Mục tiêu chiến lược của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội; tương thích, phù hợp với Tầm nhìn - Sứ mạng của Trường Ngoại ngữ Du lịch, nhằm bồi dưỡng con người và phát triển nghiên cứu khoa học mang tính ứng dụng đáp ứng các nhu cầu xã hội.

### ***2.1 Tầm nhìn - Sứ mạng - Mục tiêu chiến lược của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội***

Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội là trường đại học công lập trực thuộc Bộ Công Thương, có truyền thống đào tạo cán bộ khoa học kỹ thuật, cán bộ kinh tế, công nhân kỹ thuật lâu đời nhất Việt Nam (tiền thân là Trường Chuyên nghiệp Hà Nội thành lập năm 1898 và Trường Chuyên nghiệp Hải Phòng thành lập năm 1913) và là cơ sở đào tạo định hướng ứng dụng nhiều ngành, nhiều loại hình, nhiều cấp trình độ.

#### ***2.1.1 Tầm nhìn***

Trở thành đại học đào tạo, nghiên cứu khoa học ứng dụng đa năng, phát triển theo mô hình đại học thông minh; đạt chuẩn quốc tế trong một số lĩnh vực then chốt; là sự lựa chọn hàng đầu của người học, cộng đồng và doanh nghiệp.

#### ***2.1.2 Sứ mạng***

Đào tạo nhân lực chất lượng cao; sáng tạo và chuyển giao tri thức, công nghệ tới xã hội và cộng đồng đáp ứng yêu cầu thời kỳ cách mạng công nghiệp, phục vụ xã hội và đất nước.

### **2.2.3 Mục tiêu chiến lược**

#### **Mục tiêu chung:**

Trở thành đại học khoa học ứng dụng hàng đầu Việt Nam, theo mô hình tự chủ toàn diện, đi đầu trong xu thế chuyển đổi số và quản trị thông minh. Sản phẩm giáo dục đào tạo nằm trong топ đầu Việt Nam về khả năng đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động, được ghi nhận về năng lực sáng tạo và khởi nghiệp; Sản phẩm khoa học công nghệ được công nhận và ứng dụng rộng rãi trong nước, một số lĩnh vực đạt tầm khu vực và quốc tế;

#### **Mục tiêu cụ thể từng lĩnh vực:**

##### **a. Đào tạo**

Phát triển và vận hành các CTĐT đạt chuẩn quốc gia và quốc tế. Mở mới các chương trình đào tạo đại học, sau đại học đáp ứng yêu cầu thị trường lao động và hội nhập quốc tế. Đổi mới phương thức tổ chức đào tạo, ứng dụng công nghệ giáo dục mới; Hình thành môi trường học tập mở, sáng tạo và trải nghiệm.

##### **b. Khoa học công nghệ**

Đổi mới nghiên cứu và sáng tạo theo hướng hội nhập và đa dạng các loại hình, lĩnh vực khoa học công nghệ; Đẩy mạnh hợp tác trong nghiên cứu và chuyển giao công nghệ. Triển khai có hiệu quả các hoạt động sở hữu trí tuệ và bảo hộ kết quả nghiên cứu. Gắn nghiên cứu khoa học với chuyển giao công nghệ và nâng cao chất lượng đào tạo, đặc biệt là đào tạo sau đại học. Nâng tỉ lệ doanh thu từ các hoạt động khoa học công nghệ trong tổng doanh thu toàn trường.

##### **c. Hợp tác phát triển**

Thiết lập mối quan hệ đa dạng, cùng có lợi với các trường đại học, tổ chức, doanh nghiệp trong nước và quốc tế. Đẩy mạnh hoạt động hợp tác trong đào tạo, nghiên cứu khoa học, trao đổi học thuật quốc tế và tìm kiếm đầu ra cho sản phẩm đào tạo và nghiên cứu. Khai thác có hiệu quả các nguồn lực thông qua các hoạt động hợp tác cùng phát triển.

##### **d. Người học và kết nối cộng đồng**

Phát triển năng lực toàn diện của người học thông qua việc hình thành môi trường học tập, sinh hoạt, rèn luyện mang tính mở, năng động và sáng tạo. Đa dạng hóa và nâng cao chất lượng các hoạt động hỗ trợ người học. Mở rộng mạng lưới, khai thác có hiệu quả đóng góp từ đội ngũ cựu người học. Nâng cao vị thế và uy tín, ảnh hưởng của nhà trường qua các hoạt động gắn kết và phục vụ cộng đồng.

#### ***e. Tài chính – cơ sở vật chất***

Xây dựng hệ thống tài chính vững mạnh đảm bảo sự phát triển bền vững và tự chủ của nhà trường với nguồn thu đa dạng và ổn định; Khai thác và sử dụng nguồn tài chính hợp lý, hiệu quả. Hình thành cơ sở hạ tầng và môi trường giáo dục hiện đại, sáng tạo phù hợp với hệ sinh thái đại học thông minh; Đầu tư và khai thác hiệu quả hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học;

#### ***f. Quản trị nhà trường và nguồn nhân lực***

Xây dựng bộ máy tổ chức tinh gọn, hiệu quả, phù hợp với cơ chế tự chủ toàn diện và mô hình đại học hiện đại; Thiết lập và vận hành hệ thống quản trị nhà trường tiên tiến đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế; Phát triển nguồn nhân lực đủ về số lượng, phù hợp về cơ cấu, đảm bảo về chất lượng đáp ứng các yêu cầu. Hình thành đội ngũ giảng viên, chuyên gia làm chủ và bước đầu ở vị thế dẫn dắt trong một số lĩnh vực công nghệ hiện đại, có khả năng giảng dạy và nghiên cứu trong môi trường quốc tế.

### ***2.2 Tầm nhìn - Sứ mạng – Chiến lược phát triển của Trường Ngoại ngữ Du lịch***

#### ***2.2.1 Tầm nhìn***

Trường Ngoại ngữ - Du lịch phát triển thành một trung tâm nghiên cứu và đào tạo nguồn nhân lực hàng đầu trong lĩnh vực Ngôn ngữ/ Ngoại ngữ của Việt Nam, ngang tầm với các trường đại học uy tín trong nước, khu vực và quốc tế theo định hướng ứng dụng.

#### ***2.2.2 Sứ mạng***

Sứ mạng của Trường Ngoại ngữ - Du lịch là trở thành đơn vị đào tạo, cung cấp nguồn nhân lực có phẩm chất chính trị, đạo đức, có đủ kiến thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp để thực hiện được công tác biên dịch, phiên dịch, đào tạo, quản lý, tư vấn, NCKH và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực Ngôn ngữ/ Ngoại ngữ.

#### ***2.2.3 Chiến lược phát triển***

Trường Ngoại ngữ - Du lịch đã có những chiến lược cụ thể bao gồm:

- Phát triển chương trình đào tạo theo hướng tiếp cận chuẩn đầu ra;
- Đổi mới phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá;
- Cập nhật nội dung và học liệu;
- Nâng cao năng lực cho cán bộ và giảng viên;
- Tăng cường và ứng dụng công nghệ trong giảng dạy và học tập;
- Xây dựng và cải thiện môi trường học tập, giảng dạy;
- Gắn kết hoạt động đào tạo với nhu cầu của xã hội.



#### 2.2.3.1. Công tác chính trị tư tưởng

Để đảm bảo chất lượng đào tạo được phát triển toàn diện, Trường Ngoại ngữ - Du lịch cần triển khai những chính sách và hoạt động cụ thể. Đầu tiên là công tác chính trị, tư tưởng, truyền thông và cải cách hành chính. Được sự chỉ đạo sát sao của Đảng ủy trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, Đảng bộ Trường Ngoại ngữ - Du lịch, cán bộ viên chức cũng như học viên của đơn vị luôn quán triệt đầy đủ và thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nhiệm vụ chính trị của Nhà trường, các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các chủ trương của ngành Giáo dục và Đào tạo; phát huy quyền làm chủ của cán bộ viên chức, học viên, gắn liền với sự lãnh đạo của tổ chức Đảng, chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ và phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể quần chúng. Toàn thể cán bộ đoàn kết, đồng lòng với các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước cũng như Nhà trường, góp phần xây dựng Nhà trường ngày càng vững mạnh.

#### 2.2.3.2. Công tác học viên

Trường Ngoại ngữ - Du lịch đã xây dựng kênh liên lạc thường xuyên giữa học viên và cố vấn học tập, trưởng ngành và trợ lý khoa về các vấn đề liên quan đến học tập, rèn luyện, sinh hoạt, quyền và nghĩa vụ của học viên. Trường Ngoại ngữ - Du lịch nắm bắt thông tin và giải quyết kịp thời những kiến nghị, đề xuất của học viên.

#### 2.2.3.3. Đội ngũ giảng viên

Trường Ngoại ngữ - Du lịch có chiến lược xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên có trình độ tiến sĩ, thạc sĩ được đào tạo ở trong và ngoài nước. Cụ thể, mục tiêu đến năm 2025 có 05 giảng viên có học hàm PGS, 20 giảng viên trình độ tiến sĩ, còn lại đạt trình độ thạc sĩ.

Để đội ngũ giảng viên nâng cao trình độ chuyên môn và đổi mới phương pháp giảng dạy, Trường Ngoại ngữ - Du lịch sẽ xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm qua các khóa bồi dưỡng về phương pháp giảng dạy hiện đại do chuyên gia có uy tín trong và ngoài nước giảng dạy.

Ban Giám hiệu Trường Ngoại ngữ - Du lịch luôn khuyến khích, động viên đội ngũ giảng viên Trường Ngoại ngữ - Du lịch nâng cao tinh thần không ngừng tự học, tự bồi dưỡng thông qua các buổi sinh hoạt chuyên môn, các buổi hội thảo, hội giảng các cấp hàng năm.

#### 2.2.3.4. Chương trình đào tạo

Trường Ngoại ngữ - Du lịch xây dựng, cập nhật và điều chỉnh Chương trình đào tạo thường xuyên cho phù hợp với xu thế chung, nội dung giảng dạy được thiết kế đa dạng, phong phú, mang tính ứng dụng cao và theo định hướng nghề nghiệp. Chương trình đào tạo ngoại ngữ không chuyên bám sát định hướng chuẩn đầu ra; nội dung giảng dạy cho học viên chuyên ngữ được điều chỉnh linh hoạt để có thể phù hợp với xu hướng giáo dục hiện đại. Ngoài ra, Trường Ngoại ngữ - Du lịch đã, đang và sẽ xây dựng các kế hoạch phối hợp với tổ chức Hội đồng Anh (British Council), Văn phòng Tiếng Anh khu vực (RELO Vietnam), Hội Ngôn ngữ học Việt Nam, Hội Nghiên cứu và Giảng dạy tiếng Anh (VietTESOL) v.v.. mở nhiều khóa bồi dưỡng về phát triển chương trình đào tạo, xây dựng học liệu cho cán bộ giảng viên ngoại ngữ.

#### 2.2.3.5. Nghiên cứu khoa học & hợp tác quốc tế

Công tác nghiên cứu khoa học, xuất bản và hợp tác quốc tế cũng là một trong những ưu tiên trọng điểm của Khoa kể từ khi thành lập. Với chức năng nhiệm vụ là đào tạo và nghiên cứu khoa học, lãnh đạo đơn vị luôn quan tâm chỉ đạo cán bộ đầu tư thời gian và công sức NCKH để nâng cao trình độ, cải tiến phương pháp giảng dạy và nâng cao chất lượng đào tạo. Đặc biệt là những hoạt động chuyên môn liên quan đến Đề án Ngoại ngữ Quốc gia. Giai đoạn 2021-2025, Trường Ngoại ngữ - Du lịch dự kiến tổ chức các chương trình hội thảo, khóa bồi dưỡng nâng cao với sự tham gia của những học giả uy tín từ các trường Đại học hàng đầu trong và ngoài nước như Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Queensland (Úc), Đại học Flinders (Úc), Đại học RMIT Australia, Đại học bang Georgia (Mỹ), Đại học Reading (Anh), Đại học Victoria (New Zealand) v.v...

Về hợp tác quốc tế, Trường Ngoại ngữ - Du lịch tiếp tục phát triển chương trình liên kết quốc tế với Trường Đại học Khoa học Kỹ thuật Quảng Tây – Trung Quốc. Ngoài ra, Trường Ngoại ngữ - Du lịch đã, đang và sẽ tiếp tục xây dựng mối quan hệ hợp tác với nhiều tổ chức, đơn vị đào tạo lớn trên thế giới như Hội Đồng Anh, Đại sứ quán Mỹ, văn phòng tiếng Anh khu vực RELO, Hội nghiên cứu và giảng dạy tiếng Anh VietTESOL v.v...

#### 2.2.3.6. Cơ sở vật chất

Một nhiệm vụ quan trọng khác trong việc đảm bảo chất lượng của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội và Trường Ngoại ngữ - Du lịch là tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị và đời sống. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và chuyên môn nghiệp vụ do Nhà

trường phân bổ. Thiết bị máy móc tại phòng học chuyên môn, phòng lab và các thiết bị tại văn phòng luôn được bảo trì, kiểm tra định kỳ bởi cán bộ chuyên trách. Phấn đấu đến năm 2020 có thêm nhiều phòng làm việc đặt tại tầng 3 và 4 nhà A2. Các phòng làm việc sẽ được trang bị đầy đủ các trang thiết bị hiện đại phục vụ cho công tác chuyên môn, quản lý: máy tính kết nối mạng internet, máy in, điều hòa, máy chiếu, máy photocopy... để phục vụ riêng cho việc giảng dạy, học tập lý thuyết và nghiên cứu cho Học viên. Tất cả các phòng học sẽ được trang thiết bị nghe nhìn hiện đại như màn hình tương tác; máy tính; hệ thống âm thanh loa, micro; bàn, ghế chuyên dụng cho việc giảng dạy và học tập tiếng Anh. Đối với tài liệu dạy học, vật dụng phục vụ cán bộ văn phòng, Trường Ngoại ngữ - Du lịch chủ trương đảm bảo phân bổ hợp lý để việc sử dụng được hiệu quả, phù hợp và không lãng phí.

### ***2.3 Mục tiêu của chương trình***

Chương trình đào tạo Thạc sĩ Ngôn ngữ Anh được thiết kế với mục tiêu đào tạo như sau:

#### ***2.3.1 Mục tiêu chung***

Chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh trình độ Thạc sĩ được xây dựng theo định hướng ứng dụng nhằm đào tạo người học có phẩm chất chính trị, đạo đức, trang bị cho người học kiến thức khoa học nền tảng, lý thuyết sâu, rộng, tiên tiến về lĩnh vực Ngôn ngữ Anh, kiến thức liên ngành liên quan, kỹ năng thực hành nghề nghiệp, kỹ năng chuyên sâu cho nghiên cứu các vấn đề thuộc chuyên ngành được đào tạo. Sau khi tốt nghiệp, người học có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo với tinh thần trách nhiệm và khả năng thích ứng trong lĩnh vực giảng dạy, nghiên cứu khoa học, biên dịch, phiên dịch và các hoạt động thực tiễn nghề nghiệp khác liên quan đến Ngôn ngữ Anh để đáp ứng nhu cầu phát triển giáo dục của đất nước và hội nhập quốc tế.

#### ***2.3.2 Mục tiêu cụ thể***

PEO 1: Có kiến thức thực tế và lý thuyết sâu, rộng, tiên tiến, các nguyên lý và học thuyết cơ bản về triết học, ngôn ngữ học và kiến thức liên ngành có liên quan. Có kiến thức về phương pháp luận nghiên cứu khoa học, kiến thức về thiết kế và phát triển các khoá học tiếng Anh.

PEO 2: Có kỹ năng tổ chức, quản trị về các hoạt động nghề nghiệp thực tiễn liên quan đến ngành ngôn ngữ Anh; Có kỹ năng ứng dụng các công nghệ tiên tiến vào các hoạt động chuyên môn ngành ngôn ngữ Anh;

PEO 3: Có năng lực nghiên cứu khoa học độc lập, có đạo đức nghề nghiệp, làm chính trong nghiên cứu; Có khả năng đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn.

### 3. CHUẨN ĐẦU RA

Người học tốt nghiệp ngành Thạc sĩ Ngôn ngữ Anh đạt được những chuẩn đầu ra sau:

- a) Vận dụng kiến thức triết học và kiến thức ngôn ngữ học và kiến thức liên ngành có liên quan vào công tác chuyên môn và nghiên cứu thuộc lĩnh vực ngôn ngữ Anh.
- b) Vận dụng kiến thức về nghiên cứu khoa học, kiến thức chung về quản trị, quản lý, kiến thức về phát triển chương trình để thiết kế các khóa học giảng dạy tiếng Anh phục vụ công tác chuyên môn và nghiên cứu.
- c) Vận dụng các kỹ năng về tổ chức, quản trị, quản lý chuyên môn và nghiên cứu khoa học về chuyên ngành Ngôn ngữ Anh và các lĩnh vực liên ngành.
- d) Áp dụng các kỹ năng về sử dụng công nghệ tiên tiến trong các hoạt động chuyên môn ngành ngôn ngữ Anh.
- e) Thể hiện năng lực nghiên cứu độc lập trong lĩnh vực Ngôn ngữ Anh.

**Bảng 1. Ma trận tích hợp mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình**

| Mã SO | Nội dung chuẩn đầu ra                                                                                                                                                                                        | Đối sánh với mục tiêu đào tạo cụ thể |                                     |       |
|-------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|-------------------------------------|-------|
|       |                                                                                                                                                                                                              | PEO 1                                | PEO 2                               | PEO 3 |
| SO 1  | Vận dụng kiến thức triết học và kiến thức ngôn ngữ học và kiến thức liên ngành có liên quan vào công tác chuyên môn và nghiên cứu thuộc lĩnh vực ngôn ngữ Anh                                                | <input checked="" type="checkbox"/>  |                                     |       |
| SO 2  | Vận dụng kiến thức về nghiên cứu khoa học, kiến thức chung về quản trị, quản lý, kiến thức về phát triển chương trình để thiết kế các khóa học giảng dạy tiếng Anh phục vụ công tác chuyên môn và nghiên cứu | <input checked="" type="checkbox"/>  |                                     |       |
| SO 3  | Vận dụng các kỹ năng về tổ chức, quản trị, quản lý chuyên môn và nghiên cứu khoa học về chuyên ngành Ngôn ngữ Anh và các lĩnh                                                                                |                                      | <input checked="" type="checkbox"/> |       |

|      |                                                                                                      |  |                                     |                                     |
|------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|-------------------------------------|-------------------------------------|
|      | vực liên ngành                                                                                       |  |                                     |                                     |
| SO 4 | Áp dụng các kĩ năng về sử dụng công nghệ tiên tiến trong các hoạt động chuyên môn ngành ngôn ngữ Anh |  | <input checked="" type="checkbox"/> |                                     |
| SO 5 | Thể hiện năng lực nghiên cứu độc lập trong lĩnh vực Ngôn ngữ Anh                                     |  |                                     | <input checked="" type="checkbox"/> |

Chuẩn đầu ra đóng vai trò quan trọng cho việc phát triển và đánh giá chương trình đào tạo. Các chỉ báo đánh giá của từng chuẩn đầu ra được dùng làm tham chiếu để đánh giá chuẩn đầu ra của chương trình.

#### 4. VỊ TRÍ VIỆC LÀM

Học viên sau khi tốt nghiệp trình độ Thạc sĩ ngành Ngôn ngữ Anh có thể đảm nhận những vị trí công tác sau đây:

- Nhà khoa học có khả năng hướng dẫn, dẫn dắt chuyên môn ngành Ngôn ngữ Anh;
- Chuyên viên các tổ chức giáo dục, viện nghiên cứu trong và ngoài nước về các vấn đề liên quan đến ngành Ngôn ngữ Anh;
- Biên dịch viên, phiên dịch viên tiếng Anh ở trình độ nâng cao; chuyên gia đánh giá văn bản dịch;
- Giáo viên tiếng Anh tại các trung tâm ngoại ngữ, trường trung học phổ thông, trung học cơ sở, giảng viên tiếng Anh tại các học viện, các trường đại học và cao đẳng chuyên và không chuyên ngoại ngữ.

#### 5. THÔNG TIN TUYỂN SINH, QUY TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

##### 5.1 Thông tin tuyển sinh

- Quy chế tuyển sinh:

Theo quy chế tuyển sinh thạc sĩ của Bộ GD&ĐT, quy chế tuyển sinh thạc sĩ của trường Đại học Công nghiệp Hà Nội cập nhật tại <https://cps.hau.edu.vn/vn>.

- Đối tượng tuyển sinh:

Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp;

Đáp ứng các yêu cầu khác của chuẩn chương trình đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và theo quy định của chương trình đào tạo.

- Phương thức tuyển sinh:

Phương thức tuyển sinh cho từng năm tuyển sinh do Trường quyết định, bao gồm xét tuyển, thi tuyển hoặc kết hợp giữa thi tuyển và xét tuyển.

### **5.2 Quy trình đào tạo**

- Quy chế đào tạo sử dụng là quy chế đào tạo theo học chế tín chỉ, tạo điều kiện để Học viên tích cực, chủ động thích ứng với quy trình đào tạo để đạt được những kết quả tốt nhất trong học tập, rèn luyện.

- Khối lượng học tập của chương trình đào tạo, của mỗi học phần trong chương trình đào tạo được xác định bằng số tín chỉ.

- Chương trình đào tạo thạc sĩ định hướng ứng dụng gồm 60 tín chỉ đối với người có trình độ thuộc ngành phù hợp.

- Thời gian theo kế hoạch học tập chuẩn toàn khóa phải phù hợp với thời gian quy định trong Khung cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân, đồng thời bảo đảm đa số học viên hoàn thành chương trình đào tạo.

- Thời gian đào tạo trình độ thạc sĩ, đối với hình thức đào tạo chính quy là 1,5 năm (18 tháng) tính từ thời điểm công nhận học viên, gồm 03 học kỳ; đối với hình thức đào tạo vừa làm vừa học là 2,0 năm (24 tháng) tính từ thời điểm công nhận học viên, gồm 04 học kỳ.

- Thời gian tối đa để học viên hoàn thành khóa học được quy định trong Quy chế này và không vượt quá 02 lần thời gian theo kế hoạch học tập chuẩn toàn khóa đối với mỗi hình thức đào tạo.

### **5.3 Điều kiện để học viên được công nhận tốt nghiệp**

Điều kiện để học viên được công nhận tốt nghiệp như sau:

- Đã hoàn thành các học phần của chương trình đào tạo và bảo vệ đề án tốt nghiệp đạt yêu cầu;

- Có trình độ ngoại ngữ đạt yêu cầu theo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo trước thời điểm xét tốt nghiệp; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài, hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành khác mà chương trình được thực hiện hoàn toàn bằng ngôn ngữ nước ngoài;

- Hoàn thành các trách nhiệm theo quy định của Nhà trường; không bị truy cứu trách nhiệm hình sự và không trong thời gian bị kỷ luật, đình chỉ học tập.

## 6. ĐỘI NGŨ VÀ CƠ SỞ VẬT CHẤT PHỤC VỤ GIẢNG DẠY

Trường Ngoại ngữ - Du lịch có 07 Khoa đào tạo chuyên môn: Khoa Ngôn ngữ Anh, Khoa Ngôn ngữ Trung Quốc, Khoa Ngôn ngữ Nhật Bản, Khoa Ngôn ngữ Hàn Quốc, Khoa Tiếng Việt & Văn hóa Việt Nam, Khoa Du lịch và Khoa Quản trị nhà hàng – khách sạn; 2 Phòng hành chính: Phòng Tổng hợp; Phòng Đào tạo, khoa học công nghệ và công tác sinh viên; 2 Trung tâm hỗ trợ và dịch vụ: Trung tâm đào tạo bồi dưỡng và hợp tác phát triển; Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng. Hiện nay đơn vị tham gia trực tiếp đào tạo là Trường Ngoại ngữ - Du lịch có hơn 300 cán bộ, giảng viên, trong đó có 0 Phó giáo sư và 26 tiến sĩ, 127 thạc sĩ và 31 cử nhân đại học. Độ tuổi bình quân của cán bộ, giảng viên là 42 tuổi.

**Bảng 2. Thống kê đội ngũ giảng viên của Đơn vị Trường Ngoại ngữ - Du lịch năm 2024**

| Stt            | Trình độ, học vị, chức danh | Số lượng GV | Tỷ lệ (%)   | Phân loại theo giới tính (ng) |            | Phân loại theo tuổi (ng) |           |           |          |          |
|----------------|-----------------------------|-------------|-------------|-------------------------------|------------|--------------------------|-----------|-----------|----------|----------|
|                |                             |             |             | Nam                           | Nữ         | <30                      | 30 – 40   | 41–50     | 51– 60   | >60      |
| 1              | Giáo sư                     | 1           | 0,5         | 1                             | 0          | 0                        | 0         | 0         | 1        | 0        |
| 2              | Phó giáo sư                 | 6           | 3,3         | 4                             | 2          | 0                        | 0         | 3         | 2        | 1        |
| 3              | Tiến sĩ                     | 29          | 15,4        | 2                             | 27         | 0                        | 4         | 23        | 2        | 0        |
| 4              | Thạc sĩ                     | 142         | 75,5        | 13                            | 129        | 29                       | 76        | 36        | 1        | 0        |
| 5              | Đại học                     | 10          | 5,3         | 1                             | 9          | 9                        | 1         | 0         | 0        | 0        |
| <b>Tổng số</b> |                             | <b>188</b>  | <b>100%</b> | <b>100</b>                    | <b>167</b> | <b>38</b>                | <b>81</b> | <b>62</b> | <b>6</b> | <b>1</b> |

Đơn vị Trường Ngoại ngữ - Du lịch hiện tại đang quản lý 02 phòng thừa hành chuyên ngành phục vụ cho học tập và nghiên cứu khoa học của giảng viên và học viên. Các phòng thực hành, phòng hội thảo và thiết bị được phân công quản lý bởi Khoa Ngôn ngữ Anh.

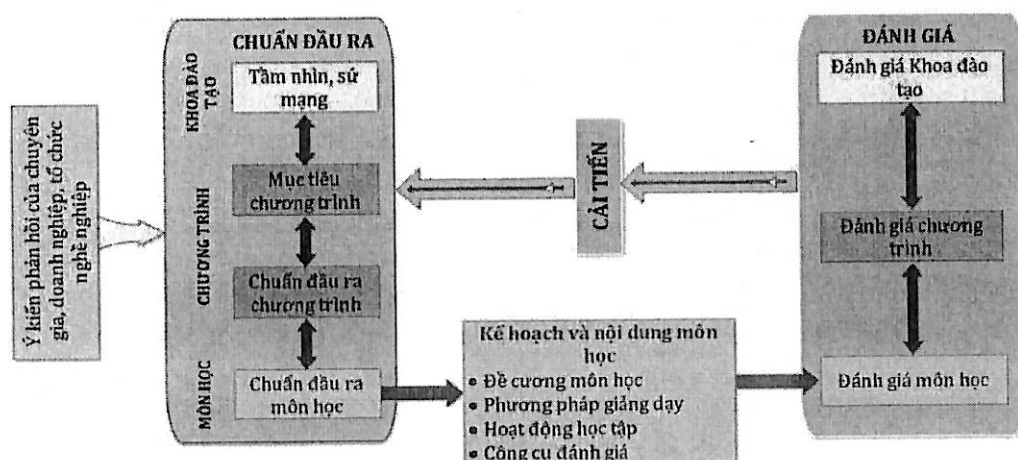
**Bảng 3. Thống kê phòng thí nghiệm chuyên ngành**

| TT | Tên phòng thí nghiệm            | Vị trí    |
|----|---------------------------------|-----------|
| 1  | Phòng thực hành Phiên dịch số 1 | P421 – A7 |
| 2  | Phòng thực hành Phiên dịch số 2 | P425 – A7 |
| 3  | Phòng thu âm                    | P306-A12  |

Các phòng thực hành chuyên ngành được đầu tư các thiết bị và mô hình hiện đại đáp ứng nhu cầu đào tạo Trường Ngoại ngữ Du lịch.

## 7. CHIẾN LƯỢC GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP

Chiến lược giảng dạy và học tập của Trường Ngoại ngữ - Du lịch tiếp cận dựa trên chuẩn đầu ra, ở cấp độ chương trình, từ chuẩn đầu ra mong đợi của chương trình đào tạo, thiết kế chuẩn đầu ra cấp độ CTĐT, thiết kế chuẩn đầu ra cấp độ học phần. Dựa trên chuẩn đầu ra này xây dựng kế hoạch giảng dạy, tiến trình giảng dạy: đề cương học phần, phương pháp giảng dạy, phương pháp học tập và các công cụ đánh giá. Sau khi kết thúc học phần tiến hành đánh giá học phần và tiến đến đánh giá chương trình để tiến hành cải tiến chuẩn đầu ra chương trình.



**Hình 1. Mô tả tiếp cận giáo dục dựa trên chuẩn đầu ra của Trường Ngoại ngữ - Du lịch**

### 7.1 Chuẩn bị của giảng viên

Giảng viên giảng dạy chương trình ngành thạc sĩ Ngôn ngữ Anh lịch cần trang bị những kinh nghiệm dạy học khác nhau:

- Nắm rõ thông tin học phần mà mình đang giảng dạy (học phần có lý thuyết hay thực hành; học phần bắt buộc hay tự chọn);
- Nắm rõ hình thức, phương pháp dạy học (dạy học liên môn, dạy học trực tuyến hay dạy học tích hợp);



- Hiểu rõ lớp học phần (Danh sách học viên, lớp, khóa đào tạo)
- Hiểu rõ về chính sách trong học tập;

### 7.2 Các phương pháp/chiến lược dạy học

- Phương pháp thích nghi với người học, đặt trọng tâm ở người học;
- Thay đổi cách thức hoạt động dạy và học của GV và SV: Người học cần nghĩ nhiều hơn, làm nhiều hơn, thảo luận nhiều hơn, với trạng thái thoải mái, hứng thú hơn, trong mối quan hệ thân thiện dân chủ để thực hiện tốt mục tiêu đào tạo;
- Các phương pháp được sử dụng chủ yếu: giảng dạy trực tiếp, giảng dạy gián tiếp, học tập trải nghiệm, giảng dạy tương tác, và học tập độc lập.
- Danh sách chiến lược giảng dạy và phương pháp giảng dạy sử dụng trong chương trình đào tạo được mô tả như bảng 4.

**Bảng 4. Chiến lược và phát triển giảng dạy**

| <b>Chiến lược giảng dạy</b> | <b>Mô tả</b>                                                                                                                                                                                                         | <b>Phương pháp giảng dạy</b>                                                              |
|-----------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|
| Giảng dạy trực tiếp         | Đa số các học phần lý thuyết được dạy theo phương pháp thuyết trình, thuyết giảng, vấn đáp, đặt câu hỏi gợi ý, giao bài tập về nhà, kiểm tra khả năng tự học của Học viên thông qua bài tập, thảo luận nhóm, seminar | Thuyết giảng; Bài học; Câu hỏi gợi ý, chẩn đoán<br>Trình diễn mẫu, Luyện tập và thực hành |
| Giảng dạy gián tiếp         | Một số học phần giảng dạy gián tiếp không có sự can thiệp rõ ràng của giảng viên như thực tập tốt nghiệp, đề án tốt nghiệp                                                                                           | Yêu cầu; Giải quyết vấn đề; Nghiên cứu tình huống; Xây dựng ý tưởng                       |
| Học tập trải nghiệm         | Các học phần cơ bản, cơ sở ngành và chuyên ngành có thực hành và thí nghiệm trong phòng thí nghiệm                                                                                                                   | Mô phỏng; Thực tế Thí nghiệm                                                              |
| Giảng dạy tương tác         | Được thực hiện hầu hết trong các học phần của chương trình đào tạo. Học viên thảo luận nhóm, thuyết trình, thực tế tốt nghiệp, đề án tốt nghiệp                                                                      | Tranh luận; Thảo luận; Giải quyết vấn đề; Động não                                        |
| Học tập độc lập             | Hoạt động thực tế tốt nghiệp, hoạt động tự học, đề án tốt nghiệp                                                                                                                                                     | Kế hoạch cá nhân; Kế hoạch nghiên cứu                                                     |

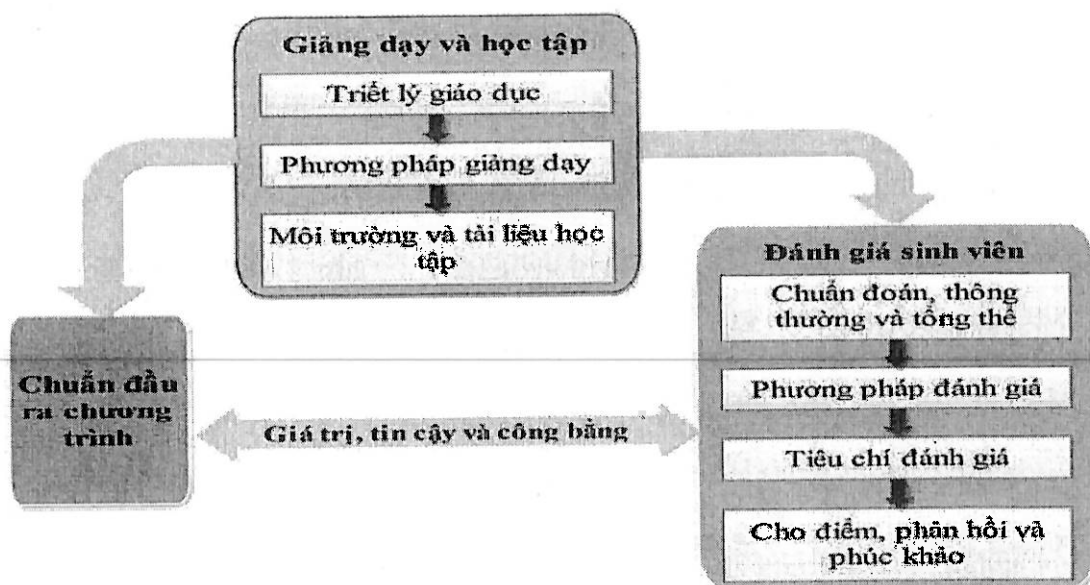
### 7.3 Cải tiến, nâng cao chất lượng dạy học

- Chương trình đào tạo được rà soát định kỳ tối thiểu 2 năm/1 lần theo hướng điều chỉnh đáp ứng được nhu cầu của người học và các bên có liên quan;
- Có nhiều hình thức hỗ trợ học viên trong nghiên cứu ngôn ngữ và các lĩnh vực liên quan, phù hợp với nhu cầu của xã hội trong giai đoạn hội nhập;
- Thường xuyên lấy ý kiến phản hồi của học viên về phương pháp dạy học, phẩm chất, tài năng, đạo đức và tác phong của GV;
- Thường xuyên lấy ý kiến của các bên liên quan về nhu cầu sử dụng người học sau khi tốt nghiệp.

## 8 PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ

### 8.1 Quy trình đánh giá

Phương pháp đánh giá học viên dựa trên chuẩn đầu ra cấp học phần. Chuẩn đầu ra cấp học phần phản ánh mức độ đạt được của chuẩn đầu ra cấp CTĐT ngành thạc sĩ Ngôn ngữ Anh. Việc đánh giá này phải đảm bảo tính giá trị, tin tưởng và công bằng. Đánh giá học viên bao gồm các hình thức đánh giá trong kỳ và đánh giá tổng thể cuối kỳ. Các phương pháp đánh giá bao gồm: bài kiểm tra tự luận, vấn đáp, dự án, đề án tốt nghiệp. Chuẩn đánh giá có thể dựa vào các rubrics môn học. Việc cho điểm, phản hồi của giảng viên, học viên được thực hiện theo quy trình (Hình 2).



Hình 2. Quy trình giảng dạy học tập và đánh giá học viên

## 8.2 Hình thức, trọng số và tiêu chí đánh giá

Quy định cụ thể trong Đề cương chi tiết học phần

## 9. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Cấu trúc chương trình đảm bảo sự sắp xếp hợp lý, cân bằng ở từng học kỳ của năm học và từng khối kiến thức. Chương trình bố trí các học phần từ cơ bản đến nâng cao nhằm đảm bảo kiến thức được liên tục, mức độ tăng dần và đủ thời gian tích lũy kiến thức, rèn luyện kỹ năng, đạo đức, thái độ cần thiết để làm việc. Đồng thời chương trình cũng được thiết kế bảo đảm tính chuyên sâu cho từng lĩnh vực chuyên ngành và có khả năng mở rộng cho nhiều chuyên ngành khác nhau.

Nội dung chương trình bao gồm các khối kiến thức chung, cơ sở, chuyên ngành và tốt nghiệp có mức độ tăng dần được giảng dạy trong các học phần, đồng thời giúp người học nâng cao thêm các kỹ năng mềm, rèn luyện được tác phong, kỷ luật, nâng cao khả năng tự đọc, tự nghiên cứu độc lập.

### 9.1 Khối lượng kiến thức toàn khóa

**Bảng 5. Tổng số tín chỉ phải tích lũy 60 tín chỉ**

| Khối lượng học tập     | Tổng số | Số tín chỉ |       |              | Tỷ lệ (%) |
|------------------------|---------|------------|-------|--------------|-----------|
|                        |         | LT         | TH/TN | TL/BTL/ĐA/TT |           |
| Kiến thức chung        | 7       | 7          | 0     | 0            | 11,6      |
| Kiến thức Cơ sở ngành  | 11      | 11         | 0     | 0            | 18,4      |
| Kiến thức Chuyên ngành | 24      | 24         | 0     | 0            | 40        |
| Kiến thức tốt nghiệp   | 18      | 0          | 0     | 18           | 30        |
| Tổng cộng              | 60      | 42         | 0     | 18           | 100       |

### 9.2 Nội dung chương trình

**Bảng 6. Nội dung chương trình**

| STT | Mã học phần |         | Khối giáo dục/Tên học phần | Tổng số tín chỉ | Số tín chỉ thành phần |                               |                |                         |
|-----|-------------|---------|----------------------------|-----------------|-----------------------|-------------------------------|----------------|-------------------------|
|     |             |         |                            |                 | LT (lý thuyết)        | TH/TN (thực hành/ thí nghiệm) | TL (Thảo luận) | TT/ĐA (thực tập/ đề án) |
| 6.1 | Phần chữ    | Phần số | Phần 1. Kiến thức chung    | 7               | 7                     | 0                             | 0              | 0                       |
| 1   | LP          | 7301    | Triết học (Philosophy)     | 4               | 4                     | 0                             | 0              | 0                       |

| STT   | Mã học phần |      | Khối giáo dục/Tên học phần                                                             | Tổng số tín chỉ | Số tín chỉ thành phần |                               |                |                         |
|-------|-------------|------|----------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------------------|-------------------------------|----------------|-------------------------|
|       |             |      |                                                                                        |                 | LT (lý thuyết)        | TH/TN (thực hành/ thí nghiệm) | TL (Thảo luận) | TT/ĐA (thực tập/ đề án) |
| 2     | FL          | 7232 | Phương pháp nghiên cứu Ngôn ngữ học ứng dụng (Research Methods in Applied linguistics) | 3               | 2                     | 0                             | 1              | 0                       |
| 6.2   |             |      | <b>Phần 2. Kiến thức Cơ sở ngành</b>                                                   | <b>11</b>       | <b>11</b>             | <b>0</b>                      | <b>0</b>       | <b>0</b>                |
| 6.2.1 |             |      | <b>Kiến thức bắt buộc</b>                                                              | <b>5</b>        | <b>5</b>              | <b>0</b>                      | <b>0</b>       | <b>0</b>                |
| 1     | FL          | 7229 | Các lý thuyết về thụ đắc ngôn ngữ thứ hai (Theories in second language acquisition)    | 2               | 2                     | 0                             | 0              | 0                       |
| 2     | FL          | 7206 | Ngôn ngữ học ứng dụng (Applied linguistics)                                            | 3               | 3                     | 0                             | 0              | 0                       |
| 6.2.2 |             |      | <b>Kiến thức tự chọn<br/>(Chọn 3 trong 6 học phần)</b>                                 | <b>6</b>        | <b>6</b>              | <b>0</b>                      | <b>0</b>       | <b>0</b>                |
| 1     | FL          | 7202 | Ngôn ngữ học đại cương (General Linguistics)                                           | 2               | 2                     | 0                             | 0              | 0                       |
| 2     | FL          | 7205 | Ngôn ngữ học xã hội (Sociolinguistics)                                                 | 2               | 2                     | 0                             | 0              | 0                       |
| 3     | FL          | 7231 | Văn hoá, bản sắc và toàn cầu hóa (Cultures, Identities and Globalization)              | 2               | 2                     | 0                             | 0              | 0                       |
| 4     | FL          | 7207 | Ngôn ngữ học tri nhận (Cognitive Linguistics)                                          | 2               | 2                     | 0                             | 0              | 0                       |
| 5     | FL          | 7204 | Tiếng Anh viết khoa học (Academic Written English)                                     | 2               | 2                     | 0                             | 0              | 0                       |
| 6     | FL          | 7222 | Văn học Anh – Mỹ (British – American Literature)                                       | 2               | 2                     | 0                             | 0              | 0                       |
| 6.3   |             |      | <b>Phần 3. Kiến thức Chuyên ngành</b>                                                  | <b>24</b>       | <b>24</b>             | <b>0</b>                      | <b>0</b>       | <b>0</b>                |
| 6.3.1 |             |      | <b>Kiến thức bắt buộc</b>                                                              | <b>12</b>       | <b>12</b>             | <b>0</b>                      | <b>0</b>       | <b>0</b>                |

| STT   | Mã học phần |      | Khối giáo dục/Tên học phần                                                         | Tổng số tín chỉ | Số tín chỉ thành phần |                                  |                   |                            |
|-------|-------------|------|------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------------------|----------------------------------|-------------------|----------------------------|
|       |             |      |                                                                                    |                 | LT<br>(lý thuyết)     | TH/TN<br>(thực hành/ thí nghiệm) | TL<br>(Thảo luận) | TT/ĐA<br>(thực tập/ đề án) |
| 1     | FL          | 7209 | Ngữ âm, âm vị học tiếng Anh nâng cao<br>(Advanced English Phonetics and Phonology) | 3               | 3                     | 0                                | 0                 | 0                          |
| 2     | FL          | 7216 | Ngôn ngữ và Giao tiếp liên văn hóa<br>(Language and Intercultural Communication)   | 3               | 3                     | 0                                | 0                 | 0                          |
| 3     | FL          | 7211 | Ngữ nghĩa học tiếng Anh nâng cao<br>(Advanced English Semantics)                   | 3               | 3                     | 0                                | 0                 | 0                          |
| 4     | FL          | 7217 | Lý luận và phương pháp dạy học ngoại ngữ<br>(Language Teaching Methodology)        | 3               | 3                     | 0                                | 0                 | 0                          |
| 6.3.2 |             |      | <b>Kiến thức tự chọn</b><br><b>(Chọn 6 trong 12 học phần)</b>                      | 12              | 12                    | 0                                | 0                 | 0                          |
| 1     | FL          | 7213 | Ngữ dụng học tiếng Anh<br>(English Pragmatics)                                     | 2               | 2                     | 0                                | 0                 | 0                          |
| 2     | FL          | 7214 | Phân tích diễn ngôn<br>(Discourse Analysis)                                        | 2               | 2                     | 0                                | 0                 | 0                          |
| 3     | FL          | 7219 | Ngữ pháp chức năng<br>(Functional Grammar)                                         | 2               | 2                     | 0                                | 0                 | 0                          |
| 4     | FL          | 7210 | Ngữ pháp tiếng Anh nâng cao<br>(Advanced English Grammar)                          | 2               | 2                     | 0                                | 0                 | 0                          |
| 5     | FL          | 7212 | Dịch thuật tài liệu chuyên ngành<br>(ESP Translation)                              | 2               | 2                     | 0                                | 0                 | 0                          |
| 6     | FL          | 7228 | Từ vựng học tiếng Anh<br>(Lexicology)                                              | 2               | 2                     | 0                                | 0                 | 0                          |
| 7     | FL          | 7225 | Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy (ICTs in education)                   | 2               | 2                     | 0                                | 0                 | 0                          |

| STT | Mã học phần |      | Khối giáo dục/Tên học phần                                                     | Tổng số tín chỉ | Số tín chỉ thành phần |                                  |                   |                            |
|-----|-------------|------|--------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------------------|----------------------------------|-------------------|----------------------------|
|     |             |      |                                                                                |                 | LT<br>(lý thuyết)     | TH/TN<br>(thực hành/ thí nghiệm) | TL<br>(Thảo luận) | TT/ĐA<br>(thực tập/ đề án) |
| 8   | FL          | 7315 | Ngôn ngữ học đối chiếu<br>(Contrastive Linguistics)                            | 2               | 2                     | 0                                | 0                 | 0                          |
| 9   | FL          | 7330 | Văn hoá trong giảng dạy ngôn ngữ<br>(Cultural Dimensions in Language teaching) | 2               | 2                     | 0                                | 0                 | 0                          |
| 10  | FL          | 7308 | Tiếng Anh chuyên ngành<br>(English for Specific Purposes)                      | 2               | 2                     | 0                                | 0                 | 0                          |
| 11  | FL          | 7320 | Thiết kế chương trình giảng dạy ngoại ngữ<br>(Language Curriculum Design)      | 2               | 2                     | 0                                | 0                 | 0                          |
| 12  | FL          | 7318 | Kiểm tra và đánh giá năng lực ngôn ngữ<br>(Language Testing and Assessment)    | 2               | 2                     | 0                                | 0                 | 0                          |
| 6.4 | FL          | 7324 | Phần 4. Thực tập                                                               | 9               | 0                     | 0                                | 0                 | 9                          |
| 6.5 | FL          | 7321 | Phần 5. Đề án tốt nghiệp                                                       | 9               | 0                     | 0                                | 0                 | 9                          |
|     |             |      | <b>Tổng</b>                                                                    | <b>60</b>       | <b>42</b>             | <b>0</b>                         | <b>0</b>          | <b>18</b>                  |

### 9.3 Ma trận các kỹ năng

*\*Dành cho Hệ chính quy*

| SO   | PI     | Học kỳ                                                                        |                                                                              |          |
|------|--------|-------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|----------|
|      |        | Học kỳ 1                                                                      | Học kỳ 2                                                                     | Học kỳ 3 |
|      | PI 1.1 | LP7301 (I/T)                                                                  |                                                                              |          |
|      |        |                                                                               | FL7319 (T,U)<br>FL7307 (T,U)                                                 |          |
| SO 1 | PI 1.2 | FL7302 (T,U)<br>FL7306 (T,U)<br>FL7315 (T,U)<br>FL7305 (T,U)<br>FL 7329 (T,U) | FL7309 (T,U)<br>FL7310 (T,U)<br>FL7311 (T,U)<br>FL7313 (T,U)<br>FL7328 (T,U) |          |

| SO   | PI     | Học kỳ                       |                                                                              |                          |
|------|--------|------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|
|      |        | Học kỳ 1                     | Học kỳ 2                                                                     | Học kỳ 3                 |
|      | PI 1.3 |                              | FL7314 (T,U)<br>FL7316 (T,U)<br>FL7322 (T,U)<br>FL7330 (T,U)<br>FL7331 (T,U) |                          |
| SO 2 | PI 2.1 | FL7332 (T,U)<br>FL7304 (T,U) |                                                                              | FL7321 (U)               |
|      | PI 2.2 |                              | FL7312 (T,U)<br>FL7308 (T,U)                                                 |                          |
|      | PI 2.3 |                              | FL7317 (T,U)<br>FL7318 (T,U)<br>FL7320 (T,U)<br>FL7308 (T,U)                 |                          |
| SO 3 | PI 3.1 | FL7304 (T,U)<br>FL7332 (T,U) |                                                                              |                          |
|      | PI 3.2 |                              | FL7320 (T,U)<br>FL7308 (T,U)                                                 |                          |
| SO 4 | PI 4.1 |                              | FL7325(T,U)                                                                  | FL7321 (U)               |
| SO 5 | PI 5.1 |                              | FL7320 (T,U)                                                                 | FL7321 (U)<br>FL7324 (U) |
|      | PI 5.2 | FL7332 (T,U)                 |                                                                              | FL7321 (U)               |

*\*Dành cho hệ VHVL*

| SO   | PI     | Học kỳ                                       |                                              |          |          |
|------|--------|----------------------------------------------|----------------------------------------------|----------|----------|
|      |        | Học kỳ 1                                     | Học kỳ 2                                     | Học kỳ 3 | Học kỳ 4 |
| SO 1 | PI 1.1 | LP7301 (I/T)                                 |                                              |          |          |
|      | PI 1.2 | FL7302 (T,U)<br>FL7306 (T,U)<br>FL7315 (T,U) | FL7319 (T,U)<br>FL7307 (T,U)<br>FL7309 (T,U) |          |          |

| SO   | PI     | Học kỳ                        |                                                                              |                                                              |                          |
|------|--------|-------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|--------------------------|
|      |        | Học kỳ 1                      | Học kỳ 2                                                                     | Học kỳ 3                                                     | Học kỳ 4                 |
|      |        | FL7205 (T,U)<br>FL 7229 (T,U) | FL7210 (T,U)<br>FL7211 (T,U)<br>FL7213 (T,U)<br>FL7228 (T,U)                 |                                                              |                          |
|      | PI 1.3 |                               | FL7214 (T,U)<br>FL7216 (T,U)<br>FL7222 (T,U)<br>FL7230 (T,U)<br>FL7231 (T,U) |                                                              |                          |
| SO 2 | PI 2.1 | FL7232 (T,U)<br>FL7204 (T,U)  |                                                                              |                                                              | FL7221 (U)               |
|      | PI 2.2 |                               |                                                                              | FL7212 (T,U)<br>FL7208 (T,U)                                 |                          |
|      | PI 2.3 |                               |                                                                              | FL7217 (T,U)<br>FL7218 (T,U)<br>FL7220 (T,U)<br>FL7208 (T,U) |                          |
| SO 3 | PI 3.1 | FL7204 (T,U)<br>FL7232 (T,U)  |                                                                              |                                                              |                          |
|      | PI 3.2 |                               |                                                                              | FL7220 (T,U)<br>FL7208 (T,U)                                 |                          |
| SO 4 | PI 4.1 |                               |                                                                              | FL7225(T,U)                                                  | FL7221 (U)               |
| SO 5 | PI 5.1 |                               |                                                                              | FL7220 (T,U)                                                 | FL7221 (U)<br>FL7224 (U) |
|      | PI 5.2 | FL7232 (T,U)                  |                                                                              |                                                              | FL7221 (U)               |



|                                                    |                                                                                                                     |                                                                                                 |                                                                |
|----------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|
| Thực tập (FI7224)                                  |                                                                                                                     |                                                                                                 |                                                                |
| Đề án tốt nghiệp (FL7321)                          |                                                                                                                     |                                                                                                 |                                                                |
| Từ vựng học TA (FL7328)                            |                                                                                                                     | T, U                                                                                            |                                                                |
| Các lý thuyết về thụ đắc ngôn ngữ thứ hai (FL7329) |                                                                                                                     | T, U                                                                                            |                                                                |
| Văn hoá trong giảng dạy ngôn ngữ (FL7330)          |                                                                                                                     |                                                                                                 | T,                                                             |
| Ứng dụng CNTT trong giảng dạy (FL7325)             |                                                                                                                     |                                                                                                 |                                                                |
| Văn hoá, bản sắc và toàn cầu hóa (FL7331)          |                                                                                                                     |                                                                                                 | T,                                                             |
| Văn học Anh – Mỹ (FL7322)                          |                                                                                                                     |                                                                                                 | T, U                                                           |
| Ngôn ngữ học xã hội (FL7305)                       |                                                                                                                     | T, U                                                                                            |                                                                |
| Ngôn ngữ học tri nhận (FL7307)                     |                                                                                                                     | T, U                                                                                            |                                                                |
| Ngữ dụng học TA (FL7313)                           |                                                                                                                     | T, U                                                                                            |                                                                |
| Phân tích diễn ngôn (FL7314)                       |                                                                                                                     |                                                                                                 | T,                                                             |
| Ngữ pháp chức năng (FL7319)                        |                                                                                                                     | T, U                                                                                            |                                                                |
| TA chuyên ngành (FL7308)                           |                                                                                                                     |                                                                                                 |                                                                |
| Thiết kế chương trình giảng dạy ngoại ngữ (FL7320) |                                                                                                                     |                                                                                                 |                                                                |
| Kiểm tra và đánh giá năng lực ngôn ngữ (FL7318)    |                                                                                                                     |                                                                                                 |                                                                |
| Lý luận và PP dạy học ngoại ngữ (FL7317)           |                                                                                                                     |                                                                                                 |                                                                |
| Ngôn ngữ và giao tiếp liên văn hóa (FL7316)        |                                                                                                                     |                                                                                                 | T,                                                             |
| TA viết khoa học (FL7304)                          |                                                                                                                     |                                                                                                 |                                                                |
| Ngữ nghĩa học TA (FL7311)                          |                                                                                                                     | T, U                                                                                            |                                                                |
| Ngữ pháp TA nâng cao (FL7310)                      |                                                                                                                     | T, U                                                                                            |                                                                |
| Ngữ âm-âm vị học TA nâng cao (FL7309)              |                                                                                                                     | T, U                                                                                            |                                                                |
| Dịch thuật tài liệu chuyên ngành (FL7312)          |                                                                                                                     |                                                                                                 |                                                                |
| PP Nghiên cứu NNH Ứng dụng (FI7332)                |                                                                                                                     |                                                                                                 |                                                                |
| Ngôn ngữ học ứng dụng (FL7306)                     |                                                                                                                     | T, U                                                                                            |                                                                |
| Ngôn ngữ học đại cương (FL7302)                    |                                                                                                                     | T, U                                                                                            |                                                                |
| Ngôn ngữ học đối chiếu (FL7315)                    |                                                                                                                     | T, U                                                                                            |                                                                |
| Triết học (LP7301)                                 | T, U                                                                                                                |                                                                                                 |                                                                |
| Nội dung tiêu chí đánh giá                         | Vận dụng kiến thức triết học vào giải quyết vấn đề trong công việc chuyên môn và nghiên cứu thuộc lĩnh vực ngôn ngữ | Vận dụng kiến thức về ngôn ngữ học để phân tích và lý giải những hiện tượng ngôn ngữ học cụ thể | Vận dụng kiến thức về văn hoá, văn học, giao tiếp liên văn hoá |
| Mã PI                                              | PI 1.1                                                                                                              | PI 1.2                                                                                          | PI 1.3                                                         |
| Mã SO                                              | SO 1                                                                                                                |                                                                                                 |                                                                |

|                                                    |                                                                  |                                                                                                                                      |                                                                        |
|----------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|
| Thực tập (FI7224)                                  |                                                                  |                                                                                                                                      |                                                                        |
| Đề án tốt nghiệp (FL7221)                          |                                                                  | U                                                                                                                                    |                                                                        |
| Từ vựng học TA (FL7228)                            |                                                                  |                                                                                                                                      |                                                                        |
| Các lý thuyết về thụ đắc ngôn ngữ thứ hai (FL7229) |                                                                  |                                                                                                                                      |                                                                        |
| Văn hoá trong giảng dạy ngôn ngữ (FL7230)          | U                                                                |                                                                                                                                      |                                                                        |
| Ứng dụng CNTT trong giảng dạy (FL7225)             |                                                                  |                                                                                                                                      |                                                                        |
| Văn hoá, bản sắc và toàn cầu hóa (FL7231)          | U                                                                |                                                                                                                                      |                                                                        |
| Văn học Anh – Mỹ (FL7222)                          |                                                                  |                                                                                                                                      |                                                                        |
| Ngôn ngữ học xã hội (FL7205)                       |                                                                  |                                                                                                                                      |                                                                        |
| Ngôn ngữ học tri nhận (FL7207)                     |                                                                  |                                                                                                                                      |                                                                        |
| Ngữ dụng học TA (FL7213)                           |                                                                  |                                                                                                                                      |                                                                        |
| Phân tích diễn ngôn (FL7214)                       | U                                                                |                                                                                                                                      |                                                                        |
| Ngữ pháp chức năng (FL7219)                        |                                                                  |                                                                                                                                      |                                                                        |
| TA chuyên ngành (FL7208)                           |                                                                  |                                                                                                                                      | T, U                                                                   |
| Thiết kế chương trình giảng dạy ngoại ngữ (FL7220) |                                                                  |                                                                                                                                      |                                                                        |
| Kiểm tra và đánh giá năng lực ngôn ngữ (FL7218)    |                                                                  |                                                                                                                                      |                                                                        |
| Lý luận và PP dạy học ngoại ngữ (FL7217)           |                                                                  |                                                                                                                                      |                                                                        |
| Ngôn ngữ và giao tiếp liên văn hóa (FL7216)        | U                                                                |                                                                                                                                      |                                                                        |
| TA viết khoa học (FL7204)                          |                                                                  | T, U                                                                                                                                 |                                                                        |
| Ngữ nghĩa học TA (FL7211)                          |                                                                  |                                                                                                                                      |                                                                        |
| Ngữ pháp TA nâng cao (FL7210)                      |                                                                  |                                                                                                                                      |                                                                        |
| Ngữ âm-âm vị học TA nâng cao (FL7209)              |                                                                  |                                                                                                                                      |                                                                        |
| Dịch thuật tài liệu chuyên ngành (FL7212)          |                                                                  |                                                                                                                                      | T, U                                                                   |
| PP Nghiên cứu NNH Ứng dụng (FI7232)                |                                                                  | T, U                                                                                                                                 |                                                                        |
| Ngôn ngữ học ứng dụng (FL7206)                     |                                                                  |                                                                                                                                      |                                                                        |
| Ngôn ngữ học đại cương (FL7202)                    |                                                                  |                                                                                                                                      |                                                                        |
| Ngôn ngữ học đối chiếu (FL7215)                    |                                                                  |                                                                                                                                      |                                                                        |
| Triết học (LP7201)                                 |                                                                  |                                                                                                                                      |                                                                        |
| Nội dung tiêu chí đánh giá                         | trong thực tế và trong nghiên cứu các hiện tượng ngôn ngữ cụ thể | Vận dụng kiến thức về nghiên cứu khoa học để quản trị, quản lý, thực hiện nghiên cứu và báo cáo khoa học trong lĩnh vực ngôn ngữ Anh | Vận dụng kiến thức về ngôn ngữ để nghiên cứu tài liệu các chuyên ngành |
| Mã PI                                              |                                                                  | PI 2.1                                                                                                                               | PI 2.2                                                                 |
| Mã SO                                              |                                                                  | SO 2                                                                                                                                 |                                                                        |

|                                                    |                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                       |
|----------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Thực tập (FI7324)                                  |                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                       |
| Đề án tốt nghiệp (FL7321)                          |                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                       |
| Từ vựng học TA (FL7328)                            |                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                       |
| Các lý thuyết về thụ đắc ngôn ngữ thứ hai (FL7329) |                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                       |
| Văn hoá trong giảng dạy ngôn ngữ (FL7330)          | T, U                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                       |
| Ứng dụng CNTT trong giảng dạy (FL7325)             |                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                       |
| Văn hoá, bản sắc và toàn cầu hóa (FL7331)          |                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                       |
| Văn học Anh – Mỹ (FL7322)                          |                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                       |
| Ngôn ngữ học xã hội (FL7305)                       |                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                       |
| Ngôn ngữ học tri nhận (FL7307)                     |                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                       |
| Ngữ dụng học TA (FL7313)                           |                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                       |
| Phân tích diễn ngôn (FL7314)                       |                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                       |
| Ngữ pháp chức năng (FL7319)                        |                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                       |
| TA chuyên ngành (FL7308)                           | T, U                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                       |
| Thiết kế chương trình giảng dạy ngoại ngữ (FL7320) | T, U                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                       |
| Kiểm tra và đánh giá năng lực ngôn ngữ (FL7318)    | T, U                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                       |
| Lý luận và PP dạy học ngoại ngữ (FL7317)           | T, U                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                       |
| Ngôn ngữ và giao tiếp liên văn hóa (FL7316)        |                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                       |
| TA viết khoa học (FL7304)                          |                                                                                                                                                                             | T, U                                                                                                                                                                                  |
| Ngữ nghĩa học TA (FL7311)                          |                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                       |
| Ngữ pháp TA nâng cao (FL7310)                      |                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                       |
| Ngữ âm-âm vị học TA nâng cao (FL7309)              |                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                       |
| Dịch thuật tài liệu chuyên ngành (FL7312)          |                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                       |
| PP Nghiên cứu NNH Ứng dụng (FI7332)                |                                                                                                                                                                             | T, U                                                                                                                                                                                  |
| Ngôn ngữ học ứng dụng (FL7306)                     |                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                       |
| Ngôn ngữ học đại cương (FL7302)                    |                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                       |
| Ngôn ngữ học đối chiếu (FL7315)                    |                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                       |
| Triết học (LP7301)                                 |                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                       |
| Nội dung tiêu chí đánh giá                         | Vận dụng kiến thức về xu hướng, chiến lược, phương pháp và kỹ thuật dạy học, kiểm tra đánh giá và thiết kế chương trình giảng dạy ngôn ngữ vào công tác giảng dạy tiếng Anh | Xác định vấn đề cần nghiên cứu; lập kế hoạch quản lý; phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu thông tin để đưa ra các đề xuất và thực hiện báo cáo khoa học trong lĩnh vực ngôn ngữ Anh |
| Mã PI                                              | PI 2.3                                                                                                                                                                      | PI 3.1                                                                                                                                                                                |
| Mã SO                                              |                                                                                                                                                                             | SO 3                                                                                                                                                                                  |

|                                                    |                                                         |                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                     |
|----------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Thực tập (FL7324)                                  |                                                         |                                                                                                  | U                                                                                                                                                                                                   |
| Đề án tốt nghiệp (FL7321)                          |                                                         | U                                                                                                | U                                                                                                                                                                                                   |
| Từ vựng học TA (FL7328)                            |                                                         |                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                     |
| Các lý thuyết về thụ đắc ngôn ngữ thứ hai (FL7329) |                                                         |                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                     |
| Văn hoá trong giảng dạy ngôn ngữ (FL7330)          |                                                         |                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                     |
| Ứng dụng CNTT trong giảng dạy (FL7325)             |                                                         | T, U                                                                                             |                                                                                                                                                                                                     |
| Văn hoá, bản sắc và toàn cầu hóa (FL7331)          |                                                         |                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                     |
| Văn học Anh – Mỹ (FL7322)                          |                                                         |                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                     |
| Ngôn ngữ học xã hội (FL7305)                       |                                                         |                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                     |
| Ngôn ngữ học tri nhận (FL7307)                     |                                                         |                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                     |
| Ngữ dụng học TA (FL7313)                           |                                                         |                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                     |
| Phân tích diễn ngôn (FL7314)                       |                                                         |                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                     |
| Ngữ pháp chức năng (FL7319)                        |                                                         |                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                     |
| TA chuyên ngành (FL7308)                           | T, U                                                    |                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                     |
| Thiết kế chương trình giảng dạy ngoại ngữ (FL7320) | T, U                                                    |                                                                                                  | T, U                                                                                                                                                                                                |
| Kiểm tra và đánh giá năng lực ngôn ngữ (FL7318)    |                                                         |                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                     |
| Lý luận và PP dạy học ngoại ngữ (FL7317)           |                                                         |                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                     |
| Ngôn ngữ và giao tiếp liên văn hóa (FL7316)        |                                                         |                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                     |
| TA viết khoa học (FL7304)                          |                                                         |                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                     |
| Ngữ nghĩa học TA (FL7311)                          |                                                         |                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                     |
| Ngữ pháp TA nâng cao (FL7310)                      |                                                         |                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                     |
| Ngữ âm-âm vị học TA nâng cao (FL7309)              |                                                         |                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                     |
| Dịch thuật tài liệu chuyên ngành (FL7312 ứng       |                                                         |                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                     |
| PP Nghiên cứu NNH Ứng dụng (FL7332)                |                                                         |                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                     |
| Ngôn ngữ học ứng dụng (FL7306)                     |                                                         |                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                     |
| Ngôn ngữ học đại cương (FL7302)                    |                                                         |                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                     |
| Ngôn ngữ học đối chiếu (FL7315)                    |                                                         |                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                     |
| Triết học (LP7301)                                 |                                                         |                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                     |
| Nội dung tiêu chí đánh giá                         | Thiết kế và phát triển chương trình giảng dạy tiếng Anh | Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chuyên môn và nghiên cứu thuộc lĩnh vực ngôn ngữ Anh | Thể hiện sự thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác; chủ động đưa ra những đề xuất mang tính chuyên gia, đánh giá và cải tiến chất lượng công việc chuyên môn trong lĩnh vực ngôn ngữ Anh |
| Mã PI                                              | PI 3.2                                                  | PI 4.1                                                                                           | PI 5.1                                                                                                                                                                                              |
| Mã SO                                              |                                                         | SO 4                                                                                             | SO 5                                                                                                                                                                                                |

|                                                    |                                                                                                |
|----------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Thực tập (FL7324)                                  |                                                                                                |
| Đề án tốt nghiệp (FL7321)                          | U                                                                                              |
| Từ vựng học TA (FL7328)                            |                                                                                                |
| Các lý thuyết về thụ đắc ngôn ngữ thứ hai (FL7329) |                                                                                                |
| Văn hoá trong giảng dạy ngôn ngữ (FL7330)          |                                                                                                |
| Ứng dụng CNTT trong giảng dạy (FL7325)             |                                                                                                |
| Văn hoá, bản sắc và toàn cầu hóa (FL7331)          |                                                                                                |
| Văn học Anh – Mỹ (FL7322)                          |                                                                                                |
| Ngôn ngữ học xã hội (FL7305)                       |                                                                                                |
| Ngôn ngữ học tri nhận (FL7307)                     |                                                                                                |
| Ngữ dụng học TA (FL7313)                           |                                                                                                |
| Phân tích diễn ngôn (FL7314)                       |                                                                                                |
| Ngữ pháp chức năng (FL7319)                        |                                                                                                |
| TA chuyên ngành (FL7308)                           |                                                                                                |
| Thiết kế chương trình giảng dạy ngoại ngữ (FL7320) |                                                                                                |
| Kiểm tra và đánh giá năng lực ngôn ngữ (FL7318)    |                                                                                                |
| Lý luận và PP dạy học ngoại ngữ (FL7317)           |                                                                                                |
| Ngôn ngữ và giao tiếp liên văn hóa (FL7316)        |                                                                                                |
| TA viết khoa học (FL7304)                          |                                                                                                |
| Ngữ nghĩa học TA (FL7311)                          |                                                                                                |
| Ngữ pháp TA nâng cao (FL7310)                      |                                                                                                |
| Ngữ âm-âm vị học TA nâng cao (FL7309)              |                                                                                                |
| Dịch thuật tài liệu chuyên ngành (FL7312) ứng      |                                                                                                |
| PP Nghiên cứu NNH Ứng dụng (FL7332)                | U                                                                                              |
| Ngôn ngữ học ứng dụng (FL7306)                     |                                                                                                |
| Ngôn ngữ học đại cương (FL7302)                    |                                                                                                |
| Ngôn ngữ học đối chiếu (FL7315)                    |                                                                                                |
| Triết học (LP7201)                                 |                                                                                                |
| Nội dung tiêu chí đánh giá                         | Thể hiện đạo đức nghề nghiệp, liên chính trong nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực Ngôn ngữ Anh |
| Mã PI                                              | PI5.2                                                                                          |
| Mã SO                                              |                                                                                                |

#### 9.4 Sơ đồ tiến trình đào tạo

\*Dành cho Hệ chính quy

| HỌC KÌ 1<br>(23 tín chỉ)                               | HỌC KÌ 2<br>(19 tín chỉ)                                 | HỌC KÌ 3<br>(18 tín chỉ)        |
|--------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------------------|
| Triết học 4 (4,0,0,0)                                  | Ngữ nghĩa học TA nâng cao 3(3;0;0;0)                     | Thực tập<br>9 (0;0;0;9)         |
| PP NC NNH Ứng dụng 3 (3,0,0,0)                         | Lý luận và phương pháp dạy học ngoại ngữ 3(3;0;0;0)      |                                 |
| Ngôn ngữ học đại cương 2(2;0;0;0)                      | Ngôn ngữ và Giao tiếp liên văn hóa 3(3;0;0;0)            |                                 |
| Ngôn ngữ học ứng dụng 3(3;0;0;0)                       | Văn hoá trong giảng dạy ngôn ngữ 2 (2;0;0;0)             |                                 |
| Tiếng Anh viết học thuật 2(2,0,0,0)                    | Tiếng Anh chuyên ngành 2 (2;0;0;0)                       | Đề án tốt nghiệp<br>9 (0;0;0;9) |
| Ngôn ngữ học đối chiếu 2(2,0,0,0)                      | Thiết kế chương trình giảng dạy ngoại ngữ 2 (2;0;0;0)    |                                 |
| Ngữ âm, âm vị học tiếng Anh nâng cao 3(3;0;0;0)        | Kiểm tra và đánh giá năng lực ngôn ngữ 2 (2;0;0;0)       |                                 |
| Văn hoá, bản sắc và toàn cầu hóa 2(2,0,0,0)            | Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy 2 (2;0;0;0) |                                 |
| Các lý thuyết về thực đặc ngôn ngữ thứ hai 2 (2;0;0;0) |                                                          |                                 |

**\*Dành cho Hệ VL VH**

| <b>HỌC KÌ 1</b><br>(16 tín chỉ)        | <b>HỌC KÌ 2</b><br>(14 tín chỉ)                             | <b>HỌC KÌ 3</b><br>(12 tín chỉ)                          | <b>HỌC KÌ 4</b><br>(18 tín chỉ)    |
|----------------------------------------|-------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|------------------------------------|
| Triết học 4 (4,0,0,0)                  | Ngữ âm, âm vị học tiếng Anh nâng cao<br>3(3;0;0;0)          | Lý luận và phương pháp dạy học ngoại ngữ<br>3(3;0;0;0)   | Thực tập<br>9 (0;0;0;9)            |
| PP NC NNH Ứng dụng<br>3 (3,0,0,0)      | Văn hoá, bản sắc và toàn cầu hóa<br>2(2,0,0,0)              | Ngôn ngữ và Giao tiếp liên văn hóa<br>3(3;0;0;0)         |                                    |
| Ngôn ngữ học đại cương<br>2(2;0;0;0)   | Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy<br>2 (2;0;0;0) | Văn hoá trong giảng dạy ngôn ngữ<br>2 (2;0;0;0)          |                                    |
| Ngôn ngữ học ứng dụng<br>3(3;0;0;0)    | Ngữ nghĩa học TA nâng cao<br>3(3;0;0;0)                     | Thiết kế chương trình giảng dạy ngoại ngữ<br>2 (2;0;0;0) |                                    |
| Tiếng Anh viết học thuật<br>2(2,0,0,0) | Kiểm tra và đánh giá năng lực ngôn ngữ<br>2 (2;0;0;0)       | Tiếng Anh chuyên ngành<br>2 (2;0;0;0)                    | Đề án<br>tốt nghiệp<br>9 (0;0;0;9) |
| Ngôn ngữ học đối chiếu<br>2(2,0,0,0)   | Các lý thuyết về thụ đắc ngôn ngữ thứ hai<br>2 (2;0;0;0)    |                                                          |                                    |

### **9.5 Mô tả tóm tắt nội dung học phần**

#### **9.5.1. Triết học (Philosophy)**

**Mã học phần:** LP7301

**Học phần học trước:** Không

**Số tín chỉ:** 4 (4;0;0;0)

**Loại học phần:** Bắt buộc

Học phần thuộc khối kiến thức cơ sở trong chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ thuộc các ngành khoa học xã hội - nhân văn. Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản: Khái luận về triết học; thế giới quan và phương pháp luận của nhận thức và thực tiễn; lý luận triết học về chính trị, xã hội và con người; học thuyết hình thái kinh tế - xã hội và ý thức xã hội. Trên cơ sở đó, góp phần nâng cao tính khoa học và tính hiện đại của lý luận, gắn lý luận với những vấn đề của thời đại và của đất nước, đặc biệt là nâng cao năng lực vận dụng lý luận vào thực tiễn, vào lĩnh vực khoa học chuyên môn của học viên cao học.

#### **9.5.2. Phương pháp nghiên cứu Ngôn ngữ học ứng dụng (Research Methods in Applied linguistics)**

**Mã học phần:** FL732

**Học phần học trước:** Không

**Số tín chỉ:** 3 (2;0;1;0)

**Loại học phần:** Bắt buộc

Học phần trang bị cho học viên tổng quan kiến thức và phương pháp luận về phương pháp nghiên cứu (lĩnh vực ngôn ngữ học ứng dụng hoặc giảng dạy ngôn ngữ). Học phần cũng trang bị cho học viên các kỹ năng tìm kiếm, tổng hợp tài liệu & hình thành giả thuyết; thiết kế và đề xuất nghiên cứu trong lĩnh vực ngôn ngữ ứng dụng và tri nhận và giảng dạy ngôn ngữ.

Sau khi học xong học phần này, học viên có thể nắm vững phương pháp luận nghiên cứu khoa học, đặc biệt là nghiên cứu ngành ngôn ngữ để bước đầu thực hiện viết đề xuất nghiên cứu độc lập về các lĩnh vực chuyên môn thuộc ngành Ngôn ngữ Anh.

#### **9.5.3. Ngôn ngữ học đại cương (General Linguistics)**

**Mã học phần:** FL7302

**Học phần học trước:** Không

**Số tín chỉ:** 2 (2;0;0;0)

**Loại học phần:** Tự chọn

Học phần cung cấp cho học viên những tri thức lí luận cơ bản nhất về ngôn ngữ và ngôn ngữ học qua cách thức tiếp cận ngôn ngữ như: bản chất và chức năng của ngôn ngữ, hệ thống và cấu trúc ngôn ngữ, cơ chế hoạt động của ngôn ngữ, ngôn ngữ học và



các phương pháp nghiên cứu ngôn ngữ.

Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng hiểu và vận dụng được các vấn đề lí luận ngôn ngữ vào công việc, học tập và nghiên cứu.

#### **9.5.4. Tiếng Anh viết khoa học (Academic Written English)**

**Mã học phần:** FL7204      **Học phần học trước:** Không

**Số tín chỉ:** 2(2;0;0;0)

**Loại học phần:** Tự chọn

Học phần giới thiệu những khái niệm cơ bản về viết tiếng Anh học thuật như kỹ năng ghi nhớ, kỹ năng tóm tắt, kỹ năng chọn lọc tài liệu cho cơ sở lý thuyết, kỹ năng tạo thư viện điều từ để lưu giữ tư liệu. Học viên cũng được tạo cơ hội phát triển tư duy phê phán thông qua việc thực hành phân tích văn bản làm nền tảng cho các ý tưởng, luận điểm cho viết học thuật.

Sau khi học xong học phần, học viên có thể sử dụng kiến thức và kỹ năng cần thiết trong quá trình viết tiếng Anh học thuật để thực hiện trong công việc và trong nghiên cứu ngôn ngữ.

#### **9.5.5. Ngôn ngữ học xã hội (Sociolinguistics)**

**Mã học phần:** FL7205      **Học phần học trước:** Không

**Số tín chỉ:** 2 (2;0;0;0)

**Loại học phần:** Tự chọn

Học phần giới thiệu kiến thức cơ bản về Ngôn ngữ học xã hội như bối cảnh ra đời, đối tượng, nhiệm vụ, mục đích, phương pháp nghiên cứu của chuyên ngành; các khái niệm cơ bản như biến thể ngôn ngữ, cảnh huống ngôn ngữ, sự lựa chọn ngôn ngữ, các yếu tố và cấu trúc xã hội gây ảnh hưởng và bị ảnh hưởng bởi ngôn ngữ (giới tính, tuổi, dân tộc, văn hóa, v.v.); các nội dung nghiên cứu của ngôn ngữ học xã hội vĩ mô và ngôn ngữ học xã hội vi mô. Bên cạnh đó, học phần cũng trang bị cho học viên các kỹ năng và phương pháp nghiên cứu ngôn ngữ học xã hội để ứng dụng vào nghiên cứu ngôn ngữ.

Sau khi hoàn thành học phần, học viên có thể khái quát hoá kiến thức về ngôn ngữ học xã hội, lí giải những hiện tượng ngôn ngữ học cụ thể và phân tích đặc điểm của từng địa hạt ứng dụng ngôn ngữ.

#### **9.5.6. Ngôn ngữ học ứng dụng (Applied Linguistics)**

**Mã học phần:** FL7206

**Học phần học trước:** Không

**Số tín chỉ:** 3 (3;0;0;0)

**Loại học phần:** Bắt buộc

Học phần trang bị cho học viên cấp kiến thức và kỹ năng sơ khởi về ứng dụng ngôn ngữ học trên 3 bình diện của Ngôn ngữ học ứng dụng (Kí hiệu học ngôn ngữ, Giáo dục ngôn ngữ và Các ứng dụng trong ngôn ngữ). Đồng thời, học phần cũng định hướng cho học viên thực hành các kỹ năng đó trong thực tế sử dụng ngôn ngữ tiếng Anh.

#### **9.5.7. Ngôn ngữ học tri nhận (Cognitive Linguistics)**

**Mã học phần:** FL7207

**Học phần học trước:** Không

**Số tín chỉ:** 2 (2;0;0;0)

**Loại học phần:** Tự chọn

Học phần giới thiệu cho học viên lý thuyết, các hướng tiếp cận cơ bản với quá trình tri nhận ngôn ngữ của con người. Học phần trang bị cho học viên cái nhìn toàn diện, sâu sắc hơn về quá trình học ngôn ngữ, cũng như các kiến thức cơ bản làm nền tảng để hiểu về các phương pháp nghiên cứu, và đường hướng giảng dạy ngôn ngữ.

Sau khi học xong học phần, học viên có thể nhận biết bản chất của quá trình tri nhận đặc thù tiếng mẹ đẻ và ngoại ngữ, phân tích các hiện tượng ngôn ngữ dưới góc nhìn của ngôn ngữ học tri nhận.

#### **9.5.8. Tiếng Anh chuyên ngành (English for Specific Purposes)**

**Mã học phần:** FL7208

**Học phần học trước:** Không

**Số tín chỉ:** 2 (2;0;0;0)

**Loại học phần:** Tự chọn

Học phần Tiếng Anh chuyên ngành được thiết kế để cung cấp cho học viên khung lý thuyết để thiết kế và triển khai các khóa học tiếng Anh chuyên ngành; làm quen với các tài liệu tiếng Anh chuyên ngành. Học viên có thể vận dụng kiến thức tổng quan về tiếng Anh chuyên ngành để xác định đường hướng, nội dung, tài liệu và phương pháp giảng dạy cũng như hình thức kiểm tra đánh giá phù hợp trong các khóa học tiếng Anh chuyên ngành.

Sau khi kết thúc học phần, học viên có thể thiết kế và phát triển một khóa học và tài liệu tiếng Anh để phù hợp với nhu cầu của một nhóm người học cụ thể.

### **9.5.9. Ngữ âm-Âm vị học tiếng Anh nâng cao (Advanced English Phonetics and Phonology)**

**Mã học phần:** FL7209

**Học phần học trước:** Không

**Số tín chỉ:** 3 (3;0;0;0)

**Loại học phần:** Bắt buộc

Học phần trang bị cho học viên kiến thức nâng cao về ngữ âm và âm vị học trong tiếng Anh, bao gồm những lý thuyết các loại hình ngữ âm học, các quy tắc về các đơn vị đoạn tính, các đơn vị siêu đoạn tính.

Sau khi học xong học phần học viên có thể vận dụng kiến thức về ngữ âm, âm vị học nâng cao trong tiếng Anh vào lý giải các hiện tượng ngữ âm âm vị học trong thực tế sử dụng ngôn ngữ với lĩnh vực ngành nghề liên quan.

### **9.5.10. Ngữ pháp tiếng Anh nâng cao (Advanced English Grammar)**

**Mã học phần:** FL7210

**Học phần học trước:** Không

**Số tín chỉ:** 3 (3;0;0;0)

**Loại học phần:** Tự chọn

Học phần Ngữ pháp tiếng Anh nâng cao cung cấp kiến thức về một số kiến thức chung cơ bản về các trường phái ngữ pháp khác nhau như ngữ pháp truyền thống, ngữ pháp biến đổi- tạo sinh, ngữ pháp chức năng-hệ thống, ngữ pháp tri nhận, các đường hướng nghiên cứu ngữ pháp. Học phần tập trung vào các kiến thức về hình thái và cú pháp của ngôn ngữ tiếng Anh.

Sau khi học xong học phần, học viên có thể sử dụng kiến thức vào phân tích, tổng hợp các đặc tính ngôn ngữ về ngữ pháp. Đồng thời, học viên có thể thực hiện những nghiên cứu chuyên sâu về ngữ pháp tiếng Anh và lý giải các hiện tượng ngữ pháp sử dụng trong thực tế.

### **9.5.11. Ngữ nghĩa học tiếng Anh nâng cao (Advanced English Semantics)**

**Mã học phần:** FL7211

**Số tín chỉ:** 3 (3;0;0;0)

**Loại học phần:** Bắt buộc

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức nâng cao về ngữ nghĩa học trong tiếng Anh như nghĩa và các vấn đề liên quan đến nghĩa: nghĩa của từ (phân loại nghĩa của từ, mối quan hệ về nghĩa của từ, sự biến đổi nghĩa của từ), nghĩa của câu (chức năng nghĩa của câu, nghĩa tình thái, nghĩa văn bản, nghĩa liên nhân, nghĩa biểu hiện), nghĩa

của phát ngôn (hành động lời nói, hàm ngôn, tiền giả định, các nguyên tắc hội thoại).

Sau khi học xong học phần ngữ nghĩa học tiếng Anh nâng cao, học viên có thể sử dụng ngôn ngữ một cách chính xác, đa dạng và linh hoạt hơn. Đồng thời, học viên có thể ứng dụng kiến thức vào nghiên cứu ngôn ngữ và công việc thực tế.

#### **9.5.12. Dịch thuật tài liệu chuyên ngành (ESP Translation)**

**Mã học phần:** FL7212      **Học phần học trước:** Không

**Số tín chỉ:** 3 (3;0;00)

**Loại học phần:** Bắt buộc

Học phần nhằm củng cố cho học viên kiến thức tổng quát về các khái niệm căn bản, các phương pháp, kỹ thuật dịch theo các chủ đề tiếng Anh chuyên ngành đồng thời nâng cao các phương pháp đánh giá, thẩm định chất lượng văn bản dịch. Học phần cũng giúp học viên mở rộng vốn từ vựng và kiến thức chuyên ngành để thực hiện các nhiệm vụ dịch.

Sau khi học xong học phần, học viên có thể sử dụng kiến thức lĩnh hội để đưa vào thực hành dịch thuật các tài liệu chuyên ngành.

#### **9.5.13. Ngữ dụng học tiếng Anh (English Pragmatics)**

**Mã học phần:** FL7213      **Học phần học trước:** Không

**Số tín chỉ:** 2(2;0;0;0)

**Loại học phần:** Tự chọn

Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản về ngữ dụng học Tiếng Anh, về ngữ nghĩa trong giao tiếp Tiếng Anh, về nghĩa của câu và phát ngôn như hàm ngôn và tiền giả định để có thể vận dụng trong giao tiếp tiếng Anh, có thể hiểu được ý định giao tiếp của người nói trong hoàn cảnh giao tiếp nhất định. Các nội dung chính bao gồm: ngữ nghĩa của câu và phát ngôn, tiền giả định, tham chiếu, suy diễn, nguyên tắc cộng tác trong giao tiếp, hàm ngôn hội thoại, hàm ngôn qui ước, hoạt động lời nói...

Sau khi học xong học phần, học viên có thể sử dụng kiến thức lĩnh hội để tiến hành các nghiên cứu về ngữ dụng học tiếng Anh và tiếng Việt phục vụ công việc liên quan đến ngoại ngữ.

#### **9.5.14. Phân tích diễn ngôn (Discourse Analysis)**

**Mã học phần:** FL7214      **Học phần học trước:** Không

**Số tín chỉ:** 2(2;0;0;0)

**Loại học phần:** Tự chọn

Học phần được xây dựng nhằm cung cấp cho học viên các kiến thức cơ bản về diễn ngôn với tư cách là một đơn vị giao tiếp, với những hình thức thể hiện và chức năng cơ bản nhất. Đồng thời, học phần cũng giới thiệu những đặc điểm về chủ đề, cấu trúc nội dung và những công cụ phân tích diễn ngôn. Nội dung học phần bao gồm một số chủ đề như các vấn đề cơ bản của phân tích diễn ngôn, đặc trưng của diễn ngôn, các công cụ vấn hỏi và phân tích diễn ngôn.

Sau khi học xong học phần, người học nắm được mối liên quan chặt chẽ giữa chúng và ứng dụng một số đường hướng trong phân tích diễn ngôn để phân tích các văn bản nói và viết tiếng Anh.

#### **9.5.15. Ngôn ngữ học đối chiếu (Contrastive Linguistics)**

**Mã học phần:** FL7315      **Học phần học trước:** Không

**Số tín chỉ:** 02 (2;0;0;0)

**Loại học phần:** Tự chọn

Học phần cung cấp những kiến thức cần thiết về Ngôn ngữ học đối chiếu, các nguyên tắc, phương pháp, thao tác đối chiếu ngôn ngữ, những kiến thức về các bình diện nghiên cứu đối chiếu ngôn ngữ. Học viên được hướng dẫn để thực hành đối chiếu các hiện tượng ngôn ngữ, các hoạt động lời nói, các hiện tượng lời nói trong thực tế giao tiếp.

Sau khi học xong học phần, học viên có thể dụng kiến thức lĩnh hội để đưa vào thực hành đối chiếu các hiện tượng ngôn ngữ trong thực tế giao tiếp, trong công việc và trong nghiên cứu ngôn ngữ.

#### **9.5.16. Ngôn ngữ và Giao tiếp liên văn hóa (Language and Intercultural Communication)**

**Mã học phần:** FL7316      **Học phần học trước:** Không

**Số tín chỉ:** 3 (3;0;0;0)

**Loại học phần:** Bắt buộc

Học phần trang bị cho học viên hiểu biết sâu sắc về giao tiếp liên văn hoá trong bối cảnh toàn cầu hoá, giúp học viên có cái nhìn toàn diện, cởi mở về sự khác biệt và đa dạng giữa các nền văn hoá, cũng như trong một nền văn hoá.

Sau khi học xong học phần này, học viên có thể vận dụng các kỹ năng cần thiết để giao tiếp liên văn hoá, chiêm nghiệm về những giá trị, bản sắc văn hoá cá nhân, và biết trân trọng hơn những tương đồng và khác biệt văn hoá, cũng như giảng dạy ngôn ngữ hiệu quả trong bối cảnh liên văn hoá.

### **9.5.17. Lý luận và phương pháp dạy học ngoại ngữ (Language Teaching Methodology)**

**Mã học phần:** FL7217

**Học phần học trước:** Không

**Số tín chỉ:** 3 (3;0;0;0)

**Loại học phần:** Bắt buộc

Học phần trình bày tổng quan vấn đề lý luận và phương pháp dạy học ngoại ngữ; đồng thời cung cấp những kiến thức về xu hướng, chiến lược, phương pháp và kỹ thuật dạy học ngoại ngữ.

Sau khi học xong học phần này, học viên có thể vận dụng kiến thức lĩnh hội vào việc nghiên cứu và giải quyết các vấn đề liên quan đến lớp học ngoại ngữ, phân tích tình huống và lựa chọn phương pháp dạy phù hợp nhằm thực hiện dạy học ngoại ngữ hiệu quả.

### **9.5.18. Kiểm tra và đánh giá năng lực ngôn ngữ (Language Testing and Assessment)**

**Mã học phần:** FL7218

**Học phần học trước:** Không

**Số tín chỉ:** 2(2;0;0;0)

**Loại học phần:** Tự chọn

Học phần trang bị cho học viên những kiến thức tổng quan về kiểm tra, đánh giá năng lực ngôn ngữ cũng như các hình thức kiểm tra đánh giá, tác động của kiểm tra đánh giá đối quá trình học tập và giảng dạy, đánh giá trong lớp học. Học phần cũng giúp học viên phát triển khả năng thiết kế bài kiểm tra đánh giá (thiết kế bản đặc tả kỹ thuật đề thi cho các kỹ năng ngôn ngữ, các bài kiểm tra đánh giá dựa trên bản đặc tả kỹ thuật đề thi), và đánh giá hoạt động kiểm tra đánh giá trong bối cảnh giáo dục cụ thể.

Sau khi học xong học phần này, học viên có thể vận dụng kiến thức tổng quan về kiểm tra, đánh giá để thiết kế hoạt động kiểm tra đánh giá phù hợp với mục tiêu và bối cảnh giảng dạy, đồng thời đánh giá hoạt động kiểm tra đánh giá trong bối cảnh giảng dạy cụ thể.

### **9.5.19. Ngữ pháp chức năng (Functional Grammar)**

**Mã học phần:** FL7219

**Học phần học trước:** Không

**Số tín chỉ:** 2 (2;0;0;0)

**Loại học phần:** Tự chọn

Học phần nhằm trang bị cho học viên tổng quan về lý thuyết chức năng hệ thống do Halliday và các nhà ngôn ngữ học chức năng phát triển. Học viên được cung cấp một

số khái niệm và phạm trù cơ bản, từ khái quát đến cụ thể về ngữ pháp chức năng nói chung, lấy tiếng Anh làm ngôn ngữ minh họa.

Sau khi học xong học phần, học viên có hiểu biết về sự hình thành của khuynh hướng ngữ pháp chức năng, ghi nhớ các vấn đề lý thuyết của ngữ pháp chức năng nói chung và tiếng Anh nói riêng; có thể áp dụng vào việc mô tả và phân tích câu tiếng Anh.

#### **9.5.20. Thiết kế chương trình giảng dạy ngoại ngữ (Language Curriculum Design)**

**Mã học phần:** FL7320

**Học phần học trước:** Không

**Số tín chỉ:** 2 (2;0;0;0)

**Loại học phần:** Tự chọn

Học phần trang bị cho học viên tổng quan vấn đề lý luận trong thiết kế chương trình giảng dạy ngoại ngữ, các bước thiết kế chương trình và các vấn đề cần quan tâm khi phát triển chương trình dạy học ngoại ngữ. Học phần cũng giúp học viên phát triển khả năng lên ý tưởng, xây dựng kế hoạch thiết kế một chương trình giảng dạy ngoại ngữ, khả năng lựa chọn, điều chỉnh và thiết kế tài liệu giảng dạy phù hợp với mục tiêu giảng dạy và bối cảnh giáo dục cụ thể, đồng thời phát triển khả năng tư duy phản biện, đánh giá sự phù hợp trong thiết kế một chương trình giảng dạy ngoại ngữ cụ thể và đưa ra những giải pháp phù hợp.

Sau khi học xong học phần, học viên có thể áp dụng kiến thức lĩnh hội để lên ý tưởng thiết kế một chương trình giảng dạy ngoại ngữ, đánh giá sự phù hợp trong thiết kế trong thiết kế một chương trình giảng dạy ngoại ngữ cụ thể và đưa ra những giải pháp để khắc phục những khía cạnh chưa phù hợp trong thiết kế chương trình.

#### **9.5.21. Văn học Anh – Mỹ (British - American Literature)**

**Mã học phần:** FL7222

**Học phần học trước:** Không

**Số tín chỉ:** 2 (2;0;0;0)

**Loại học phần:** Tự chọn

Học phần trang bị cho học viên hiểu biết sâu sắc về một số tác giả và tác phẩm văn học Anh và văn học Mỹ, giúp học viên hiểu thêm về đất nước con người và nền văn học của Anh và Mỹ, đồng thời nâng cao kỹ năng đọc-viết học thuật cũng như tư duy phê phán. Sau khi học xong học phần này, học viên có thể vận dụng các kiến thức về văn học Anh Mỹ để phân tích và cảm nhận tác phẩm, đồng thời có cái nhìn so sánh đối chiếu với văn học Việt Nam.

#### **9.5.22. Các lý thuyết về thụ đắc ngôn ngữ thứ hai (Theories in second language acquisition)**

**Mã học phần:** FL7229

**Học phần học trước:** Không

**Số tín chỉ:** 2 (2;0;0;0)

**Loại học phần:** Bắt buộc

Học phần giới thiệu cho học viên các lý thuyết về quá trình thụ đắc ngôn ngữ như thuyết tri nhận (cognitive hypothesis), thuyết đầu vào (input hypothesis), thuyết tương tác (interaction hypothesis), thuyết văn hoá xã hội (sociocultural theory), thuyết hành vi (behaviourist theory) v.v. Sau khi học xong học phần này, học viên có thể sử dụng các kiến thức về các lý thuyết thụ đắc ngôn ngữ thứ hai để nhận diện cơ chế và các yếu tố tác động đến việc học tập một ngôn ngữ mới và có thể ứng dụng các lý thuyết này trong giáo dục và dạy học.

#### **9.5.23. Văn hoá trong giảng dạy ngôn ngữ (Cultural Dimensions in Language teaching)**

**Mã học phần:** FL7230

**Học phần học trước:** Không

**Số tín chỉ:** 2 (2;0;0;0)

**Loại học phần:** Tự chọn

Học phần giới thiệu các nguyên tắc của đường hướng tiếp cận dạy ngôn ngữ liên văn hóa, trong đó tập trung vào lồng ghép kiến thức văn hóa trong dạy Tiếng Anh. Học viên có cơ hội thảo luận các vấn đề đương đại trong dạy ngoại ngữ theo hướng tiếp cận liên văn hóa, thiết kế chương trình giảng dạy phù hợp với đa dạng văn hóa, và tìm hiểu các phương pháp giảng dạy nhằm thúc nâng cao lực giao tiếp liên văn hóa cho người học.

#### **9.5.24. Văn hoá, bản sắc và toàn cầu hóa (Cultures, identities and globalization)**

**Mã học phần:** FL7231

**Học phần học trước:** Không

**Số tín chỉ:** 2 (2;0;0;0)

**Loại học phần:** Tự chọn

Học phần trang bị cho học viên những kiến thức quan trọng liên quan đến văn hóa, bản sắc và toàn cầu hóa. Học viên cũng được hướng dẫn tìm hiểu tầm quan trọng và tác động qua lại của văn hóa, bản sắc và toàn cầu hóa trong cuộc sống cũng như giao tiếp và sử dụng tiếng Anh.



### **9.5.25. Từ vựng học**

**Mã học phần:** FL7328

**Học phần học trước:** Không

**Số tín chỉ:** 2 (2;0;0;0)

**Loại học phần:** Tự chọn

Học phần trang bị cho học viên kiến thức về từ vựng học Tiếng Anh, bao gồm các hiện tượng tạo từ và các hiện tượng ngôn ngữ đặc trưng như mối quan hệ về nghĩa của từ (đồng nghĩa, trái nghĩa, đa nghĩa, từ đồng âm), các biện pháp tu từ (ẩn dụ, hoán dụ, so sánh, ngoa dụ, uyển ngữ v.v.), từ đó giúp học viên sử dụng từ vựng đúng văn cảnh.

Sau khi học xong học phần Từ vựng học tiếng Anh, học viên có thể sử dụng ngôn ngữ một cách chính xác, đa dạng và linh hoạt hơn. Đồng thời, học viên có thể ứng dụng kiến thức vào nghiên cứu ngôn ngữ và công việc thực tế.

### **9.5.26. Ứng dụng CNTT trong giảng dạy**

**Mã học phần:** FL7325

**Học phần học trước:** Không

**Số tín chỉ:** 2 (2;0;0;0)

**Loại học phần:** Tự chọn

Học phần trang bị cho học viên tổng quan kiến thức và kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, đặc biệt trong lĩnh vực giảng dạy ngôn ngữ. Học phần cũng trang bị cho học viên những kiến thức về vai trò, vị trí của ứng dụng công nghệ thông tin những công cụ công nghệ thông tin thường sử dụng trong giảng dạy. Học viên được hướng dẫn và thực hành các công cụ sử dụng phổ biến trong giảng dạy ngôn ngữ. Sau khi học xong học phần này, học viên có thể nắm rõ kiến thức và ứng dụng công nghệ thông tin trong việc dạy và học ngoại ngữ, trong công việc chuyên môn và nghiên cứu.

### **9.5.27. Thực tập**

**Mã học phần:** FL7324

**Học phần học trước:** Không

**Số tín chỉ:** 9 (0;0;0;9)

**Loại học phần:** Bắt buộc

Học phần thực tập giúp cho người học thâm nhập môi trường làm việc thực tế, thể hiện sự thích ứng, tự định hướng để học hỏi, tích lũy kinh nghiệm chuyên môn tại doanh nghiệp.

Sau khi học xong học phần, học viên có thể áp dụng kiến thức đã học vào công việc chuyên môn tại một doanh nghiệp, chủ động đề xuất giải pháp để cải tiến chất lượng công việc chuyên môn trong lĩnh vực liên quan đến ngôn ngữ Anh tại doanh nghiệp.

### **9.5.28. Đề án tốt nghiệp**

**Mã học phần:** FL7321

**Học phần học trước:** Không

**Số tín chỉ:** 9 (0;0;0;9)

**Loại học phần:** Bắt buộc

Đề án tốt nghiệp trang bị cho học viên kiến thức về thực hiện một công trình nghiên cứu có ý nghĩa khoa học, giá trị thực tiễn, ứng dụng cao về lĩnh vực Ngôn ngữ Anh. Học phần cũng giúp học viên phát triển kỹ năng nghiên cứu độc lập, kỹ năng phân tích, giải quyết vấn đề, kỹ năng ứng dụng lý thuyết vào thực tiễn, kỹ năng dùng thực tiễn để kiểm chứng lý thuyết, kỹ năng viết và trình bày, kỹ năng bảo vệ đề tài nghiên cứu.

Sau khi hoàn thiện đề án tốt nghiệp, trên cơ sở định hướng và chỉ dẫn của người hướng dẫn khoa học, học viên có thể hoàn thành luận văn tốt nghiệp – một báo cáo khoa học về lĩnh vực Ngôn ngữ Anh. Trong đó, học viên ứng dụng kiến thức sâu rộng và tiên tiến về ngôn ngữ học tiếng Anh và phương pháp luận khoa học để tổng hợp, nghiên cứu, phân tích, phát hiện và giải quyết các vấn đề ngôn ngữ; từ đó gợi ý định hướng hoặc đề xuất giải pháp góp phần đổi mới sáng tạo, hoàn thiện vấn đề ngôn ngữ phát sinh trong thực tiễn.

Sau khi học xong học phần này, người học có thể nắm vững phương pháp luận nghiên cứu khoa học, đặc biệt là nghiên cứu ngành ngôn ngữ để bước đầu thực hiện và báo cáo nghiên cứu độc lập về các lĩnh vực chuyên môn thuộc ngành Ngôn ngữ Anh.

## **10. ĐỐI SÁNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

### **1. Trường ĐH Mở Hà Nội**

(<https://tienganh.hou.edu.vn/thac-si/chuong-trinh-dao-tao-thac-si/ban-mo-ta-chuong-trinh-dao-tao-thac-si-nganh-ngon-ngu-anh-2022/>)

### **2. Trường ĐH Văn Lang**

(<https://www.vlu.edu.vn/academics/majors/thac-si-ngon-ngu-anh>)

### **3. Trường Đại học Greenwich**

(<https://www.gre.ac.uk/postgraduate-courses/ach/applied-linguistics-ma>)

### **4. Trường Đại học Southampton**

(<https://www.southampton.ac.uk/courses/eltsol-studies-masters-ma#entry>)

### 10.1 Đối sánh các chương trình đào tạo

| Tiêu chí                                 | CTĐT Thạc sĩ ngành<br>Ngôn ngữ Anh<br>Trường Đại học Công<br>nghiệp Hà Nội                                                                                                                                                                                                                | CTĐT Thạc sĩ<br>ngành Ngôn ngữ<br>Anh<br>Trường Đại học Mở<br>Hà Nội                                                                                                                                                                        | CTĐT Thạc sĩ Ngôn<br>ngữ Anh Trường Đại<br>học Văn Lang                                                                                                                                                                                     | CTĐT Thạc sĩ Ngôn<br>ngữ học Ứng dụng<br>Trường Đại học<br>Greenwich                                                                                                                                                                                           | CTĐT Thạc sĩ Giảng<br>dạy Tiếng Anh như<br>Ngôn ngữ Thứ hai<br>(ELT/ TESOL)<br>Trường Đại học<br>Southampton                                                                                                                                                             |
|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>1. Mục tiêu đào tạo, chuẩn đầu ra</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| <b>Mục tiêu<br/>chung</b>                | Chương trình đào<br>tạo ngành Ngôn ngữ Anh<br>trình độ Thạc sĩ được xây<br>dựng theo định hướng<br>ứng dụng nhằm đào tạo<br>người học có phẩm chất<br>chính trị, đạo đức, trang<br>bị cho người học kiến<br>thức khoa học nền tảng,<br>lý thuyết sâu, rộng, tiên<br>tiến về lĩnh vực Ngôn | Chương trình đào tạo<br>Thạc sĩ ngành Ngôn<br>ngữ Anh của Trường<br>Đại Mở Hà Nội được<br>xây dựng theo định<br>hướng nghiên cứu<br>nhằm đào tạo người<br>học có kiến thức<br>khoa học nền tảng,<br>có kỹ năng chuyên<br>sâu cho nghiên cứu | Chương trình đào tạo<br>thạc sĩ ngành Ngôn<br>Ngữ Anh của Khoa<br>Ngoại ngữ, Trường<br>Đại học Văn Lang<br>được thiết kế theo hai<br>định hướng: Định<br>hướng nghiên cứu và<br>định hướng ứng dụng<br>(TT 02/2022/TT-<br>BGDDĐT). Mục đích | Chương trình Thạc sĩ<br>Ngôn ngữ học Ứng<br>dụng được thiết kế<br>nhằm trang bị cho học<br>viên hiểu biết sâu<br>rộng về các khái niệm<br>ngôn ngữ học cốt lõi<br>và ứng dụng thực tiễn<br>của chúng. Bằng cách<br>khám phá một loạt<br>các lĩnh vực liên quan | Chương trình Thạc sĩ<br>Giảng dạy Tiếng Anh<br>như Ngôn ngữ thứ hai<br>(ELT/ TESOL) được xây<br>dựng dành cho các giáo<br>viên đang giảng dạy<br>tiếng Anh như ngôn ngữ<br>nước ngoài, nhằm cung<br>cấp cho học viên cơ hội<br>để suy ngẫm về kinh<br>nghiệm chuyên môn, |

| Tiêu chí | CTĐT Thạc sĩ ngành<br>Ngôn ngữ Anh<br>Trường Đại học Công<br>nghiệp Hà Nội                                                                                                                                                                                                                                                                          | CTĐT Thạc sĩ<br>ngành Ngôn ngữ<br>Anh<br>Trường Đại học Mở<br>Hà Nội                                                                                                                                                                                                                | CTĐT Thạc sĩ Ngôn<br>ngữ Anh Trường Đại<br>học Văn Lang                                                                                                                                                                                                                                                | CTĐT Thạc sĩ Ngôn<br>ngữ học Ứng dụng<br>Trường Đại học<br>Greenwich                                                                                                                                                                                                                                   | CTĐT Thạc sĩ Giảng<br>dạy Tiếng Anh như<br>Ngôn ngữ Thứ hai<br>(ELT/ TESOL)<br>Trường Đại học<br>Southampton                                                                                      |
|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|          | ngữ Anh, kiến thức liên<br>ngành liên quan, kỹ năng<br>thực hành nghề nghiệp,<br>kỹ năng chuyên sâu cho<br>nghiên cứu các vấn đề<br>thuộc chuyên ngành<br>được đào tạo. Sau khi tốt<br>nghiệp, người học có khả<br>năng làm việc độc lập,<br>sáng tạo với tinh thần<br>trách nhiệm và khả năng<br>thích ứng trong lĩnh vực<br>giảng dạy, nghiên cứu | về ngành Ngôn ngữ<br>Anh, có khả năng<br>làm việc độc lập,<br>sáng tạo và có năng<br>lực phát hiện, giải<br>quyết những vấn đề<br>thuộc lĩnh vực<br>chuyên ngành và liên<br>ngành. Học viên tốt<br>nghiệp có thể tự thiết<br>lập môi trường<br>nghiên cứu, cộng<br>đồng nghiên cứu, | chung của chương<br>trình nhằm giúp cho<br>học viên sau đại học<br>bổ sung, cập nhật và<br>nâng cao kiến thức<br>ngành Ngôn Ngữ Anh;<br>tăng cường kiến thức<br>liên ngành; kiến thức<br>chuyên sâu trong lĩnh<br>vực khoa học Ngoại<br>ngữ và kỹ năng vận<br>dụng kiến thức được<br>học vào hoạt động | đến ngôn ngữ, bao<br>gồm dịch thuật<br>chuyên nghiệp, ngành<br>công nghiệp CNTT,<br>giáo dục và chính<br>sách ngôn ngữ, giảng<br>dạy ngôn ngữ và xuất<br>bản, học viên có thể<br>phát triển cả kiến thức<br>lý thuyết và kỹ năng<br>chuyên môn. Chương<br>trình tạo điều kiện<br>cho học viên tiếp cận | phát triển hiểu biết sâu<br>hơn về lý thuyết và thực<br>hành giảng dạy tiếng<br>Anh, và đạt được các kỹ<br>năng và năng lực cần<br>thiết cho các vai trò lãnh<br>đạo trong lĩnh vực<br>ELT/TESOL. |

| Tiêu chí | CTĐT Thạc sĩ ngành<br>Ngôn ngữ Anh<br>Trường Đại học Công<br>nghiệp Hà Nội                                                                                                                           | CTĐT Thạc sĩ<br>ngành Ngôn ngữ<br>Anh<br>Trường Đại học Mở<br>Hà Nội                                                                                                                                                                                                       | CTĐT Thạc sĩ Ngôn<br>ngữ Anh Trường Đại<br>học Văn Lang                                                                                                                                                                                                                                                                       | CTĐT Thạc sĩ Ngôn<br>ngữ học Ứng dụng<br>Trường Đại học<br>Greenwich                                                                                                                                                                                                                             | CTĐT Thạc sĩ Giảng<br>day Tiếng Anh như<br>Ngôn ngữ Thứ hai<br>(ELT/ TESOL)<br>Trường Đại học<br>Southampton |
|----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|          | khoa học, biên dịch,<br>phiên dịch và các hoạt<br>động thực tiễn nghề<br>nghiệp khác liên quan<br>đến Ngôn ngữ Anh để<br>đáp ứng nhu cầu phát<br>triển giáo dục của đất<br>nước và hội nhập quốc tế. | mạng lưới nghiên<br>cứu để phục vụ cho<br>hướng nghiên cứu<br>chuyên sâu, đáp ứng<br>nhu cầu phát triển<br>của xã hội, có phẩm<br>chất chính trị, tác<br>phong nghề nghiệp<br>để làm việc hiệu quả<br>trong lĩnh vực<br>chuyên môn trong<br>quá trình hội nhập<br>quốc tế. | thực tiễn nghề nghiệp;<br>khả năng làm việc độc<br>lập, tư duy sáng tạo và<br>có năng lực phát hiện,<br>giải quyết những vấn<br>đề thuộc chuyên<br>ngành Ngôn ngữ Anh.<br>Ngoài ra, các học viên<br>chọn định hướng theo<br>nghiên cứu sẽ có năng<br>lực nghiên cứu chuyên<br>sâu và công bố các bài<br>báo khoa học trên các | với việc học và các<br>nghiên cứu nâng cao<br>về các vấn đề ngôn<br>ngữ học đương đại và<br>cơ chế nền tảng của<br>ngôn ngữ con người.<br>Học viên viết luận<br>văn cuối khóa để<br>được nhận bằng Thạc<br>sĩ Ngôn ngữ học Ứng<br>dụng (TESOL). Khóa<br>học này phù hợp với<br>học viên quan tâm |                                                                                                              |

| Tiêu chí                   | CTĐT Thạc sĩ ngành<br>Ngôn ngữ Anh<br>Trường Đại học Công<br>nghiệp Hà Nội                                                                                                                                                             | CTĐT Thạc sĩ<br>ngành Ngôn ngữ<br>Anh<br>Trường Đại học Mở<br>Hà Nội                                                                                                                           | CTĐT Thạc sĩ Ngôn<br>ngữ Anh Trường Đại<br>học Văn Lang                                                                                                                                               | CTĐT Thạc sĩ Ngôn<br>ngữ học Ứng dụng<br>Trường Đại học<br>Greenwich                                                                                                                                         | CTĐT Thạc sĩ Giảng<br>dạy Tiếng Anh như<br>Ngôn ngữ Thứ hai<br>(ELT/ TESOL)<br>Trường Đại học<br>Southampton                                                                                                                                    |
|----------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                            |                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                | tập chí trong nước và<br>quốc tế.                                                                                                                                                                     | đến các lĩnh vực liên<br>quan đến ngôn ngữ<br>hoặc tham gia học tập<br>ở bậc học cao hơn.                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                 |
| <b>Mục tiêu cụ<br/>thể</b> | PEO 1: Có kiến thức<br>thực tế và lý thuyết sâu,<br>rộng, tiên tiến, các<br>nguyên lý và học thuyết<br>cơ bản về triết học, ngôn<br>ngữ học và kiến thức<br>liên ngành có liên quan.<br>Có kiến thức về phương<br>pháp luận nghiên cứu | MT1. Có kiến thức<br>chuyên sâu, liên<br>ngành và tiên tiến<br>trong lĩnh vực nghiên<br>cứu, giảng dạy, biên-<br>phiên dịch tiếng Anh<br>và các lĩnh vực liên<br>quan khác<br>MT2. Có năng lực | <b>PO1:</b> Đào tạo học<br>viên Sau đại học<br>những kiến thức<br>chuyên sâu về Ngôn<br>ngữ Anh ứng dụng để<br>có khả năng nghiên<br>cứu và phục vụ công<br>tác giảng dạy.<br><b>PO2:</b> Đào tạo học | + Nắm vững kiến thức<br>dịch thuật, kiến thức<br>về sự khác biệt ngôn<br>ngữ, các vấn đề trong<br>việc học ngôn ngữ thứ<br>hai, TESOL, kiểm tra<br>ngôn ngữ và phát triển<br>tài liệu<br>+ Phát triển các kỹ | + Nắm vững kiến thức về<br>giảng dạy tiếng Anh liên<br>quan đến tất cả các khía<br>cạnh của ELT/ TESOL;<br>+ Nắm được kiến thức và<br>kỹ năng cần thiết để đảm<br>nhiệm những vị trí dẫn<br>đầu trong các lĩnh vực<br>chính của giảng dạy tiếng |

| <b>Tiêu chí</b> | <b>CTĐT Thạc sĩ ngành<br/>Ngôn ngữ Anh<br/>Trường Đại học Công<br/>nghiệp Hà Nội</b>                                                                                                                                                                                                                 | <b>CTĐT Thạc sĩ<br/>ngành Ngôn ngữ<br/>Anh<br/>Trường Đại học Mở<br/>Hà Nội</b>                                                                                                                                                                                        | <b>CTĐT Thạc sĩ Ngôn<br/>ngữ Anh Trường Đại<br/>học Văn Lang</b>                                                                                                                                                                                                            | <b>CTĐT Thạc sĩ Ngôn<br/>ngữ học Ứng dụng<br/>Trường Đại học<br/>Greenwich</b>                               | <b>CTĐT Thạc sĩ Giảng<br/>dạy Tiếng Anh như<br/>Ngôn ngữ Thứ hai<br/>(ELT/ TESOL)<br/>Trường Đại học<br/>Southampton</b>                                                                                                                                                                                               |
|-----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                 | <p>khoa học, kiến thức về thiết kế và phát triển các khoá học tiếng Anh.</p> <p>PEO 3: Có kỹ năng tổ chức, quản trị về các hoạt động nghề nghiệp thực tiễn liên quan đến ngành ngôn ngữ Anh;</p> <p>Có kỹ năng ứng dụng các công nghệ tiên tiến vào các hoạt động chuyên môn ngành ngôn ngữ Anh;</p> | <p>nghiên cứu khoa học để hướng dẫn người khác làm việc hiệu quả trong lĩnh vực chuyên môn hướng đến các mục tiêu phát triển bền vững của địa phương, quốc gia và toàn cầu</p> <p>MT3. Có đạo đức và trách nhiệm với nghề nghiệp, sẵn sàng tổ chức và tham gia các</p> | <p>viên Sau đại học phát triển hiệu quả kỹ năng tư duy, phản biện, sáng tạo trong ngành Ngôn ngữ Anh để có thể áp dụng vào hoạt động ứng dụng, nghiên cứu và truyền đạt tri thức.</p> <p>PO3: Đào tạo học viên biết chủ động thích nghi, chịu trách nhiệm trong quản lý</p> | <p>năng và kiến thức cần thiết để thực hiện dự án nghiên cứu về Ngôn ngữ học ứng dụng, bao gồm cả TESOL.</p> | <p>Anh (ELT/TESOL);</p> <p>+ Có kỹ năng phê bình và phân tích về lý thuyết và thực tiễn ngôn ngữ trong giáo dục;</p> <p>+ Có kỹ năng phản ánh về kinh nghiệm giảng dạy và liên hệ với lý thuyết, thực tiễn và bằng chứng nghiên cứu;</p> <p>+ Có kỹ năng nghiên cứu độc lập trong một lĩnh vực liên quan trực tiếp</p> |

| Tiêu chí                | CTĐT Thạc sĩ ngành<br>Ngôn ngữ Anh<br>Trường Đại học Công<br>nghiệp Hà Nội                                                                                                               | CTĐT Thạc sĩ<br>ngành Ngôn ngữ<br>Anh<br>Trường Đại học Mở<br>Hà Nội                                                                                                           | CTĐT Thạc sĩ Ngôn<br>ngữ Anh Trường Đại<br>học Văn Lang                                                                                                                                              | CTĐT Thạc sĩ Ngôn<br>ngữ học Ứng dụng<br>Trường Đại học<br>Greenwich | CTĐT Thạc sĩ Giảng<br>dạy Tiếng Anh như<br>Ngôn ngữ Thứ hai<br>(ELT/ TESOL)<br>Trường Đại học<br>Southampton |
|-------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                         | PEO 3: Có năng lực<br>nghiên cứu khoa học độc<br>lập, có đạo đức nghề<br>nghiệp, liêm chính trong<br>nghiên cứu.                                                                         | hoạt động xây dựng,<br>phát triển nghề<br>nghiệp và phục vụ<br>cộng đồng                                                                                                       | và dẫn dắt các hoạt<br>động cải tiến chuyên<br>môn trong ngành<br>Ngôn ngữ Anh.                                                                                                                      |                                                                      | đến việc giảng dạy tiếng<br>Anh.                                                                             |
| <b>Chuẩn đầu<br/>ra</b> | SO1: Vận dụng kiến<br>thức triết học và kiến<br>thức ngôn ngữ học và<br>kiến thức liên ngành có<br>liên quan vào công tác<br>chuyên môn và nghiên<br>cứu thuộc lĩnh vực ngôn<br>ngữ Anh. | <b>CĐR1.</b> Áp dụng hệ<br>thống kiến thức<br>chuyên sâu toàn diện<br>về Ngôn ngữ học nói<br>chung và Ngôn ngữ<br>Anh nói riêng vào<br>thực tiễn nghề nghiệp<br>và nghiên cứu. | <b>PLO 1:</b> Áp dụng kiến<br>thức chuyên ngành và<br>liên ngành về Ngôn<br>ngữ ứng dụng để phục<br>vụ cho việc nghiên<br>cứu Ngôn ngữ Anh và<br>công tác giảng dạy.<br><b>PLO 2:</b> Phát triển một | Không có thông tin                                                   | Không có thông tin                                                                                           |



| Tiêu chí | CTĐT Thạc sĩ ngành<br>Ngôn ngữ Anh<br>Trường Đại học Công<br>nghiệp Hà Nội                                                                                                                                                                                                                                                | CTĐT Thạc sĩ<br>ngành Ngôn ngữ<br>Anh<br>Trường Đại học Mở<br>Hà Nội                                                                                                                                                                                                                             | CTĐT Thạc sĩ Ngôn<br>ngữ Anh Trường Đại<br>học Văn Lang                                                                                                                                                                                                                                                        | CTĐT Thạc sĩ Ngôn<br>ngữ học Ứng dụng<br>Trường Đại học<br>Greenwich | CTĐT Thạc sĩ Giảng<br>dạy Tiếng Anh như<br>Ngôn ngữ Thứ hai<br>(ELT/ TESOL)<br>Trường Đại học<br>Southampton |
|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|          | SO2: Vận dụng kiến<br>thức về nghiên cứu khoa<br>học, kiến thức chung về<br>quản trị, quản lý, kiến<br>thức về phát triển<br>chương trình để thiết kế<br>các khóa học giảng dạy<br>tiếng Anh phục vụ công<br>tác chuyên môn và<br>nghiên cứu.<br>SO3: Vận dụng các kĩ<br>năng về tổ chức, quản<br>trị, quản lý chuyên môn | <b>CĐR2.</b> Vận dụng<br>kiến thức về văn hóa<br>và giao tiếp liên văn<br>hoá vào việc nghiên<br>cứu, giảng dạy trong<br>quá trình hội nhập<br>quốc tế.<br><b>CĐR3.</b> Áp dụng<br>kiến thức chuyên sâu<br>về Ngữ âm - âm vị<br>học, Ngữ nghĩa học<br>và Ngữ pháp học vào<br>việc so sánh và đối | cách hiệu quả tư duy<br>phản biện, sáng tạo và<br>kỹ năng giải quyết vấn<br>đề vào các hoạt động<br>nghiên cứu, ứng dụng<br>và truyền đạt tri thức<br>trong lĩnh vực Ngôn<br>ngữ Anh.<br><b>PLO 3:</b> Nghiên cứu,<br>đưa ra những sáng<br>kiến quan trọng và<br>hướng dẫn người khác<br>phát triển kỹ năng về |                                                                      |                                                                                                              |

| Tiêu chí | CTĐT Thạc sĩ ngành<br>Ngôn ngữ Anh<br>Trường Đại học Công<br>nghiệp Hà Nội                                                                                                                                                                                                           | CTĐT Thạc sĩ<br>ngành Ngôn ngữ<br>Anh<br>Trường Đại học Mở<br>Hà Nội                                                                                                                                                                                      | CTĐT Thạc sĩ Ngôn<br>ngữ Anh Trường Đại<br>học Văn Lang | CTĐT Thạc sĩ Ngôn<br>ngữ học Ứng dụng<br>Trường Đại học<br>Greenwich | CTĐT Thạc sĩ Giảng<br>dạy Tiếng Anh như<br>Ngôn ngữ Thứ hai<br>(ELT/ TESOL)<br>Trường Đại học<br>Southampton |
|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|          | <p>và nghiên cứu khoa học về chuyên ngành Ngôn ngữ Anh và các lĩnh vực liên ngành.</p> <p>SO4: Áp dụng các kĩ năng về sử dụng công nghệ tiên tiến trong các hoạt động chuyên môn ngành ngôn ngữ Anh</p> <p>SO5: Thể hiện năng lực nghiên cứu độc lập trong lĩnh vực Ngôn ngữ Anh</p> | <p>chiều các ngôn bản tiếng Anh và tiếng Việt.</p> <p><b>CDR4.</b> Phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, sử dụng các công nghệ một cách sáng tạo trong lĩnh vực học thuật và nghề nghiệp.</p> <p><b>CDR5.</b> Vận dụng kiến thức chuyên</p> | <p>ngôn ngữ Anh.</p>                                    |                                                                      |                                                                                                              |

|                 |                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                  |                                                                                |                                                                                                                          |
|-----------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Tiêu chí</b> | <b>CTĐT Thạc sĩ ngành<br/>Ngôn ngữ Anh<br/>Trường Đại học Công<br/>nghiệp Hà Nội</b> | <b>CTĐT Thạc sĩ<br/>ngành Ngôn ngữ<br/>Anh<br/>Trường Đại học Mở<br/>Hà Nội</b>                                                                                                                                                                                                         | <b>CTĐT Thạc sĩ Ngôn<br/>ngữ Anh Trường Đại<br/>học Văn Lang</b> | <b>CTĐT Thạc sĩ Ngôn<br/>ngữ học Ứng dụng<br/>Trường Đại học<br/>Greenwich</b> | <b>CTĐT Thạc sĩ Giảng<br/>dạy Tiếng Anh như<br/>Ngôn ngữ Thứ hai<br/>(ELT/ TESOL)<br/>Trường Đại học<br/>Southampton</b> |
|                 |                                                                                      | <p>ngành Ngôn ngữ Anh<br/>và kỹ năng truyền đạt<br/>tri thức để thực hiện<br/>hiệu quả các hoạt<br/>động nghiên cứu<br/>khoa học chuyên<br/>ngành và liên ngành.</p> <p><b>CDR6.</b> Sử<br/>dụng tốt một<br/>ngoại ngữ thứ<br/>hai (tiếng Pháp/<br/>tiếng Trung/<br/>tiếng Nga) tối</p> |                                                                  |                                                                                |                                                                                                                          |

| Tiêu chí | CTĐT Thạc sĩ ngành<br>Ngôn ngữ Anh<br>Trường Đại học Công<br>nghiệp Hà Nội | CTĐT Thạc sĩ<br>ngành Ngôn ngữ<br>Anh<br>Trường Đại học Mở<br>Hà Nội                                                                                                                                                                                   | CTĐT Thạc sĩ Ngôn<br>ngữ Anh Trường Đại<br>học Văn Lang | CTĐT Thạc sĩ Ngôn<br>ngữ học Ứng dụng<br>Trường Đại học<br>Greenwich | CTĐT Thạc sĩ Giảng<br>dạy Tiếng Anh như<br>Ngôn ngữ Thứ hai<br>(ELT/ TESOL)<br>Trường Đại học<br>Southampton |
|----------|----------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|          |                                                                            | thiếu bậc 4 theo<br>Khung năng lực<br>Ngoại ngữ 6 bậc<br>dùng cho Việt<br>Nam hoặc tương<br>đương cấp độ B2<br>theo Khung<br>tham chiếu trình<br>độ ngôn ngữ<br>chung Châu Âu.<br><br><b>CDR7.</b> Làm việc<br>độc lập, làm việc<br>theo nhóm, quản lý |                                                         |                                                                      |                                                                                                              |

| Tiêu chí | CTĐT Thạc sĩ ngành<br>Ngôn ngữ Anh<br>Trường Đại học Công<br>nghiệp Hà Nội | CTĐT Thạc sĩ<br>ngành Ngôn ngữ<br>Anh<br>Trường Đại học Mở<br>Hà Nội | CTĐT Thạc sĩ Ngôn<br>ngữ Anh Trường Đại<br>học Văn Lang | CTĐT Thạc sĩ Ngôn<br>ngữ học Ứng dụng<br>Trường Đại học<br>Greenwich | CTĐT Thạc sĩ Giảng<br>dạy Tiếng Anh như<br>Ngôn ngữ Thứ hai<br>(ELT/ TESOL)<br>Trường Đại học<br>Southampton |
|----------|----------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|          |                                                                            |                                                                      |                                                         |                                                                      |                                                                                                              |

| Tiêu chí                              | CTĐT Thạc sĩ ngành<br>Ngôn ngữ Anh<br>Trường Đại học Công<br>nghiệp Hà Nội | CTĐT Thạc sĩ<br>ngành Ngôn ngữ<br>Anh<br>Trường Đại học Mở<br>Hà Nội | CTĐT Thạc sĩ Ngôn<br>ngữ Anh Trường Đại<br>học Văn Lang | CTĐT Thạc sĩ Ngôn<br>ngữ học Ứng dụng<br>Trường Đại học<br>Greenwich | CTĐT Thạc sĩ Giảng<br>dạy Tiếng Anh như<br>Ngôn ngữ Thứ hai<br>(ELT/ TESOL)<br>Trường Đại học<br>Southampton |
|---------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                       |                                                                            | phát triển trong khu<br>vực và toàn cầu                              |                                                         |                                                                      |                                                                                                              |
| 2. Thời gian<br>đào tạo               | 18 tháng                                                                   | 2 năm                                                                | 18 tháng                                                | 1 năm                                                                | 1 năm                                                                                                        |
| 3. Khối<br>lượng tín chỉ<br>toàn khoá | 60 tín chỉ                                                                 | 60 tín chỉ                                                           | 60 tín chỉ                                              | 180 tín chỉ                                                          | 180 tín chỉ                                                                                                  |
| 4. Cấu trúc<br>CTĐT                   |                                                                            |                                                                      |                                                         |                                                                      |                                                                                                              |
| <i>Khối kiến<br/>thức chung</i>       | 7 tín chỉ<br>Triết học: 4<br>PP NCKH: 3                                    | 8 tín chỉ<br>Triết học: 4<br>Ngoại ngữ: 4                            | 8 tín chỉ<br>Triết học: 4<br>Ngoại ngữ: 4               | Không có                                                             | Không có                                                                                                     |

| Tiêu chí                                  | CTĐT Thạc sĩ ngành<br>Ngôn ngữ Anh<br>Trường Đại học Công<br>nghiệp Hà Nội                                                                     | CTĐT Thạc sĩ<br>ngành Ngôn ngữ<br>Anh<br>Trường Đại học Mở<br>Hà Nội  | CTĐT Thạc sĩ Ngôn<br>ngữ Anh Trường Đại<br>học Văn Lang                                                                                                                                              | CTĐT Thạc sĩ Ngôn<br>ngữ học Ứng dụng<br>Trường Đại học<br>Greenwich                                                                                                 | CTĐT Thạc sĩ Giảng<br>dạy Tiếng Anh như<br>Ngôn ngữ Thứ hai<br>(ELT/ TESOL)<br>Trường Đại học<br>Southampton |
|-------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Khối kiến<br/>thức cơ sở<br/>ngành</b> | 11 tín chỉ                                                                                                                                     | 6 tín chỉ                                                             | 20 tín chỉ                                                                                                                                                                                           | 15 tín chỉ                                                                                                                                                           | 20 tín chỉ                                                                                                   |
| Các học phần<br>bắt buộc                  | Các lý thuyết về thụ đắc<br>ngôn ngữ thứ hai<br>(Theories in second<br>language acquisition)<br>Ngôn ngữ học ứng dụng<br>(Applied linguistics) | Phương pháp nghiên<br>cứu khoa học: 3<br>Ngôn ngữ học đại<br>cương: 3 | Research Writing<br>(Viết nghiên cứu): 3<br>Graduate Research<br>and<br>Methodology (Phương<br>pháp Nghiên cứu khoa<br>học nâng cao)<br>Second Language<br>Acquisition (Thụ đắc<br>ngôn ngữ thứ hai) | + Research<br>Methods (Phương<br>pháp nghiên cứu<br>khoa học)<br>+ Contemporary<br>Theories in SLA<br>(Các lý thuyết<br>đương đại về thụ<br>đắc ngôn ngữ thứ<br>hai) | Research skills: Kỹ<br>năng nghiên cứu khoa<br>học                                                           |

|                                 |                                                                                                                                                                                    |                                                                                 |                                                                                                                                                   |                                                                                          |                                                                                                                                                                                    |
|---------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Tiêu chí</b>                 | <b>CTĐT Thạc sĩ ngành<br/>Ngôn ngữ Anh<br/>Trường Đại học Công<br/>nghiệp Hà Nội</b>                                                                                               | <b>CTĐT Thạc sĩ<br/>ngành Ngôn ngữ<br/>Anh<br/>Trường Đại học Mở<br/>Hà Nội</b> | <b>CTĐT Thạc sĩ Ngôn<br/>ngữ Anh Trường Đại<br/>học Văn Lang</b>                                                                                  | <b>CTĐT Thạc sĩ Ngôn<br/>ngữ học Ứng dụng<br/>Trường Đại học<br/>Greenwich</b>           | <b>CTĐT Thạc sĩ Giảng<br/>dạy Tiếng Anh như<br/>Ngôn ngữ Thứ hai<br/>(ELT/ TESOL)<br/>Trường Đại học<br/>Southampton</b>                                                           |
|                                 |                                                                                                                                                                                    |                                                                                 | Introduction to<br>Applied Linguistics<br>(Dẫn luận Ngôn ngữ<br>học ứng dụng)                                                                     | + Language<br>variation and<br>acquisition (Biến thể<br>ngôn ngữ và thụ đắc<br>ngôn ngữ) |                                                                                                                                                                                    |
| <b>Các học phần<br/>tự chọn</b> | Ngôn ngữ học đại cương<br>(General Linguistics)<br>Ngôn ngữ học xã hội<br>(Sociolinguistics)<br>Văn hoá, bản sắc và toàn<br>cầu hóa<br>(Cultures, identities and<br>globalization) | 0                                                                               | World<br>Englishes (Tiếng Anh<br>toàn cầu)<br>Cross-cultural<br>communication (Giao<br>tiếp giao văn hoá)<br>Contrastive<br>Linguistics (Ngôn ngữ | Không có                                                                                 | + <b>Autonomy and<br/>Individualisation in<br/>Language Learning<br/>(Tự chủ và cá nhân<br/>hóa trong học ngôn<br/>ngữ)</b><br>+ <b>Digital Education and<br/>English Language</b> |



| Tiêu chí | CTĐT Thạc sĩ ngành<br>Ngôn ngữ Anh<br>Trường Đại học Công<br>nghiệp Hà Nội                                                                                                                 | CTĐT Thạc sĩ<br>ngành Ngôn ngữ<br>Anh<br>Trường Đại học Mở<br>Hà Nội | CTĐT Thạc sĩ Ngôn<br>ngữ Anh Trường Đại<br>học Văn Lang                            | CTĐT Thạc sĩ Ngôn<br>ngữ học Ứng dụng<br>Trường Đại học<br>Greenwich | CTĐT Thạc sĩ Giảng<br>dạy Tiếng Anh như<br>Ngôn ngữ Thứ hai<br>(ELT/ TESOL)<br>Trường Đại học<br>Southampton                                                                                                                                                                                          |
|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|          | <p>Ngôn ngữ học tri nhận<br/>(Cognitive linguistics)</p> <p>Tiếng Anh viết khoa học<br/>(Academic Written<br/>English)</p> <p>Văn học Anh – Mỹ<br/>(British – American<br/>Literature)</p> |                                                                      | <p>học đối chiếu)</p> <p>Computational<br/>Linguistics (Ngôn ngữ<br/>Máy tính)</p> |                                                                      | <p>Teaching (Giáo dục<br/>số và giảng dạy tiếng<br/>Anh)</p> <p>+ English as a World<br/>Language (Tiếng Anh<br/>như một ngôn ngữ<br/>toàn cầu)</p> <p>+ Language ideologies<br/>in a globalising world<br/>(Ý thức hệ ngôn ngữ<br/>trong thế giới toàn<br/>cầu hóa)</p> <p>+ Language in Society</p> |

|                 |                                                                                      |                                                                                 |                                                                  |                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|-----------------|--------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Tiêu chí</b> | <b>CTĐT Thạc sĩ ngành<br/>Ngôn ngữ Anh<br/>Trường Đại học Công<br/>nghiệp Hà Nội</b> | <b>CTĐT Thạc sĩ<br/>ngành Ngôn ngữ<br/>Anh<br/>Trường Đại học Mở<br/>Hà Nội</b> | <b>CTĐT Thạc sĩ Ngôn<br/>ngữ Anh Trường Đại<br/>học Văn Lang</b> | <b>CTĐT Thạc sĩ Ngôn<br/>ngữ Ứng dụng<br/>Trường Đại học<br/>Greenwich</b> | <b>CTĐT Thạc sĩ Giảng<br/>dạy Tiếng Anh như<br/>Ngôn ngữ Thứ hai<br/>(ELT/ TESOL)<br/>Trường Đại học<br/>Southampton</b>                                                                                                                                                                            |
|                 |                                                                                      |                                                                                 |                                                                  |                                                                            | <p>(Ngôn ngữ trong xã<br/>hội)</p> <p>+ Research and Enquiry<br/>in Applied Linguistics<br/>(Nghiên cứu và điều<br/>tra trong ngôn ngữ<br/>học ứng dụng)</p> <p>+ Second Language<br/>Learning (Học ngôn<br/>ngữ thứ hai)</p> <p>+ Writing and Written<br/>Language (Viết và ngôn<br/>ngữ viết)</p> |

| <b>Tiêu chí</b>                            | <b>CTĐT Thạc sĩ ngành<br/>Ngôn ngữ Anh<br/>Trường Đại học Công<br/>nghiệp Hà Nội</b>                                                           | <b>CTĐT Thạc sĩ<br/>ngành Ngôn ngữ<br/>Anh<br/>Trường Đại học Mở<br/>Hà Nội</b>                                                     | <b>CTĐT Thạc sĩ Ngôn<br/>ngữ Anh Trường Đại<br/>học Văn Lang</b>                                                        | <b>CTĐT Thạc sĩ Ngôn<br/>ngữ học Ứng dụng<br/>Trường Đại học<br/>Greenwich</b>                                                            | <b>CTĐT Thạc sĩ Giảng<br/>dạy Tiếng Anh như<br/>Ngôn ngữ Thứ hai<br/>(ELT/ TESOL)<br/>Trường Đại học<br/>Southampton</b>                                                          |
|--------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                            |                                                                                                                                                |                                                                                                                                     |                                                                                                                         |                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                   |
| <b>Khối kiến<br/>thức chuyên<br/>ngành</b> | <b>24 tín chỉ</b>                                                                                                                              | <b>31 tín chỉ</b>                                                                                                                   | <b>20 tín chỉ</b>                                                                                                       | <b>20 tín chỉ</b>                                                                                                                         | <b>50 tín chỉ</b>                                                                                                                                                                 |
| Các học phần<br>bắt buộc                   | Ngữ âm, âm vị học tiếng<br>Anh nâng cao<br>(Advanced English<br>Phonetics and<br>Phonology)<br>Ngôn ngữ và Giao tiếp<br>liên văn hóa (Language | Ngữ nghĩa học (tiếng<br>Anh)<br>Lý thuyết Ngữ pháp<br>Giao tiếp giao văn<br>hóa<br>Ngôn ngữ học đối<br>chiếu<br>Ngữ âm và âm vị học | Advanced Methods<br>of Teaching<br>Language (Phương<br>pháp Giảng dạy<br>Ngôn ngữ nâng<br>cao): 4<br>Discourse Analysis | + Key Issues in<br>TESOL (Các vấn<br>đề chính trong<br>TESOL)<br>+ Materials<br>Development &<br>Language Testing<br>(Phát triển tài liệu | + Critical Appraisal of<br>Language Teaching<br>Methodologies (Đánh<br>giá các phương pháp<br>giảng dạy ngôn ngữ)<br>+ Analysing Language<br>for ELT/TESOL<br>(Phân tích ngôn ngữ |

| Tiêu chí | CTĐT Thạc sĩ ngành<br>Ngôn ngữ Anh<br>Trường Đại học Công<br>nghiệp Hà Nội                                                                                                                         | CTĐT Thạc sĩ<br>ngành Ngôn ngữ<br>Anh<br>Trường Đại học Mở<br>Hà Nội | CTĐT Thạc sĩ Ngôn<br>ngữ Anh Trường Đại<br>học Văn Lang                                                                                                                                                         | CTĐT Thạc sĩ Ngôn<br>ngữ học Ứng dụng<br>Trường Đại học<br>Greenwich                                                                                       | CTĐT Thạc sĩ Giảng<br>dạy Tiếng Anh như<br>Ngôn ngữ Thứ hai<br>(ELT/ TESOL)<br>Trường Đại học<br>Southampton                                                                                                                                                           |
|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|          | and Intercultural<br>Communication)<br>Ngữ nghĩa học tiếng<br>Anh nâng cao<br>(Advanced English<br>Semantics)<br>Lý luận và phương pháp<br>dạy học ngoại ngữ<br>(Language Teaching<br>Methodology) |                                                                      | (Phân tích diễn<br>ngôn)<br>Cognitive<br>Linguistics<br>(Ngôn ngữ học tri<br>nhận)<br>Syllabus design<br>and Material<br>Development<br>(Thiết kế nội dung<br>môn học và phát<br>triển tài liệu)<br>Practice of | và kiểm tra ngôn<br>ngữ)<br>+ Syntax and<br>Semantics (Cú<br>pháp và ngữ nghĩa<br>học)<br>+ Perspectives on<br>translation (Các quan<br>điểm về dịch thuật | cho giảng dạy tiếng<br>Anh)<br>+ Assessment of<br>Language Proficiency<br>(Đánh giá trình độ<br>ngôn ngữ)<br>+ English as medium of<br>instruction in global<br>education (Giảng dạy<br>chuyên ngành bằng<br>tiếng Anh trong giáo<br>dục toàn cầu)<br>+ Experiences of |

|                 |                                                                                      |                                                                                 |                                                                  |                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|-----------------|--------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Tiêu chí</b> | <b>CTĐT Thạc sĩ ngành<br/>Ngôn ngữ Anh<br/>Trường Đại học Công<br/>nghiệp Hà Nội</b> | <b>CTĐT Thạc sĩ<br/>ngành Ngôn ngữ<br/>Anh<br/>Trường Đại học Mở<br/>Hà Nội</b> | <b>CTĐT Thạc sĩ Ngôn<br/>ngữ Anh Trường Đại<br/>học Văn Lang</b> | <b>CTĐT Thạc sĩ Ngôn<br/>ngữ học Ứng dụng<br/>Trường Đại học<br/>Greenwich</b> | <b>CTĐT Thạc sĩ Giảng<br/>dạy Tiếng Anh như<br/>Ngôn ngữ Thứ hai<br/>(ELT/ TESOL)<br/>Trường Đại học<br/>Southampton</b>                                                                                                                                                         |
|                 |                                                                                      |                                                                                 | Language Teaching<br>(Thực hành giảng<br>dạy ngôn ngữ): 3        |                                                                                | language teaching and<br>learning: narrative<br>inquiry in language<br>education (Kinh<br>nghiệm dạy và học<br>ngôn ngữ: Nghiên cứu<br>tư tưởng thuật trong giáo<br>dục ngôn ngữ)<br>+ Language and<br>Intercultural<br>Communication<br>(Ngôn ngữ và giao<br>tiếp liên văn hóa) |

|                                 |                                                                                                                     |                                                                                                       |                                                                                             |                                                                                |                                                                                                                                                                             |
|---------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Tiêu chí</b>                 | <b>CTĐT Thạc sĩ ngành<br/>Ngôn ngữ Anh<br/>Trường Đại học Công<br/>nghiệp Hà Nội</b>                                | <b>CTĐT Thạc sĩ<br/>ngành Ngôn ngữ<br/>Anh<br/>Trường Đại học Mở<br/>Hà Nội</b>                       | <b>CTĐT Thạc sĩ Ngôn<br/>ngữ Anh Trường Đại<br/>học Văn Lang</b>                            | <b>CTĐT Thạc sĩ Ngôn<br/>ngữ học Ứng dụng<br/>Trường Đại học<br/>Greenwich</b> | <b>CTĐT Thạc sĩ Giảng<br/>dạy Tiếng Anh như<br/>Ngôn ngữ Thứ hai<br/>(ELT/ TESOL)<br/>Trường Đại học<br/>Southampton</b>                                                    |
|                                 |                                                                                                                     |                                                                                                       |                                                                                             |                                                                                | + Pragmatics in global<br>contexts (Ngữ dụng<br>học trong ngữ cảnh<br>toàn cầu)<br>+ Teaching Foreign<br>Languages to Younger<br>Learners Giảng dạy<br>ngoại ngữ cho trẻ em |
| <b>Các học phần<br/>tự chọn</b> | Ngữ dụng học tiếng Anh<br>(English Pragmatics)<br>Phân tích diễn ngôn<br>(Discourse Analysis)<br>Ngữ pháp chức năng | Phân tích diễn ngôn<br>Lý thuyết dịch<br>Ngữ dụng học<br>Các loại tiếng Anh<br>trên thế giới và chính | Socio-<br>Linguistics (Ngôn ngữ<br>học xã hội)<br>Structuralism in<br>Linguistics (Cấu trúc | Không có                                                                       | + Critical Appraisal of<br>Language Teaching<br>Methodologies (Đánh<br>giá phê bình các<br>phương pháp giảng                                                                |

| Tiêu chí | CTĐT Thạc sĩ ngành<br>Ngôn ngữ Anh<br>Trường Đại học Công<br>nghiệp Hà Nội                                                                                                                                                                                             | CTĐT Thạc sĩ<br>ngành Ngôn ngữ<br>Anh<br>Trường Đại học Mở<br>Hà Nội                                                                                                                                          | CTĐT Thạc sĩ Ngôn<br>ngữ Anh Trường Đại<br>học Văn Lang                                                                                                                                                                                   | CTĐT Thạc sĩ Ngôn<br>ngữ học Ứng dụng<br>Trường Đại học<br>Greenwich | CTĐT Thạc sĩ Giảng<br>dạy Tiếng Anh như<br>Ngôn ngữ Thứ hai<br>(ELT/ TESOL)<br>Trường Đại học<br>Southampton                                                                                                                                                          |
|----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|          | (Functional Grammar)<br>Ngữ pháp tiếng Anh<br>nâng cao<br>(Advanced English<br>Grammar)<br>Dịch thuật tài liệu<br>chuyên ngành<br>(ESP Translation)<br>Từ vựng học tiếng Anh<br>(Lexicology)<br>Ứng dụng công nghệ<br>thông tin trong giảng<br>dạy (ICTs in education) | sách Ngôn ngữ<br>Ngôn ngữ và Văn<br>hoá<br>Ngôn ngữ học ứng<br>dụng<br>Kiểm tra và Đánh giá<br>ngôn ngữ<br>Kỹ năng Viết hàn<br>lâm<br>Ngôn ngữ học xã hội<br>Thủ đắc ngôn ngữ<br>Thiết kế nội dung<br>môn học | ngôn ngữ)<br>Pragmatics (Ngữ dụng<br>học)<br>English for Specific<br>Purposes (Tiếng Anh<br>chuyên ngành)<br>Advanced Translation<br>Theories (Lý thuyết<br>dịch)<br>Language Testing and<br>Evaluation (Kiểm tra<br>và đánh giá ngôn ngữ |                                                                      | đạy ngôn ngữ)<br>+ Analysing Language<br>for ELT/TESOL<br>(Phân tích ngôn ngữ<br>cho giảng dạy tiếng<br>Anh)<br>+ Assessment of<br>Language Proficiency<br>(Đánh giá trình độ<br>ngôn ngữ)<br>+ English as medium of<br>instruction in global<br>education (Tiếng Anh |

| Tiêu chí | CTĐT Thạc sĩ ngành<br>Ngôn ngữ Anh<br>Trường Đại học Công<br>nghiệp Hà Nội                                                                                                                                                                                                                | CTĐT Thạc sĩ<br>ngành Ngôn ngữ<br>Anh<br>Trường Đại học Mở<br>Hà Nội                                                                      | CTĐT Thạc sĩ Ngôn<br>ngữ Anh Trường Đại<br>học Văn Lang | CTĐT Thạc sĩ Ngôn<br>ngữ học Ứng dụng<br>Trường Đại học<br>Greenwich | CTĐT Thạc sĩ Giảng<br>dạy Tiếng Anh như<br>Ngôn ngữ Thứ hai<br>(ELT/ TESOL)<br>Trường Đại học<br>Southampton                                                                                                                                                                                           |
|----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|          | <p>Ngôn ngữ học đối chiếu<br/>(Contrastive Linguistics)</p> <p>Văn hoá trong giảng dạy<br/>ngôn ngữ (Cultural<br/>Dimensions in Language<br/>teaching)</p> <p>Tiếng Anh chuyên<br/>ngành<br/>(English for Specific<br/>Purposes)</p> <p>Thiết kế chương trình<br/>giảng dạy ngoại ngữ</p> | <p>Phương pháp giảng<br/>dạy tiếng Anh</p> <p>Chiến lược giao tiếp</p> <p>Ngôn ngữ học tri<br/>nhận</p> <p>Tiếng Anh chuyên<br/>ngành</p> |                                                         |                                                                      | <p>như ngôn ngữ giảng<br/>dạy trong giáo dục<br/>toàn cầu)</p> <p>+ Experiences of<br/>language teaching and<br/>learning: narrative<br/>inquiry in language<br/>education (Kinh<br/>nghiệm dạy và học<br/>ngôn ngữ: Nghiên cứu<br/>tường thuật trong giáo<br/>dục ngôn ngữ)</p> <p>+ Language and</p> |



|                 |                                                                                                                      |                                                                                 |                                                                  |                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                    |
|-----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Tiêu chí</b> | <b>CTĐT Thạc sĩ ngành<br/>Ngôn ngữ Anh<br/>Trường Đại học Công<br/>nghiệp Hà Nội</b>                                 | <b>CTĐT Thạc sĩ<br/>ngành Ngôn ngữ<br/>Anh<br/>Trường Đại học Mở<br/>Hà Nội</b> | <b>CTĐT Thạc sĩ Ngôn<br/>ngữ Anh Trường Đại<br/>học Văn Lang</b> | <b>CTĐT Thạc sĩ Ngôn<br/>ngữ học Ứng dụng<br/>Trường Đại học<br/>Greenwich</b> | <b>CTĐT Thạc sĩ Giảng<br/>dạy Tiếng Anh như<br/>Ngôn ngữ Thứ hai<br/>(ELT/ TESOL)<br/>Trường Đại học<br/>Southampton</b>                                                                                                                           |
|                 | (Language Curriculum<br>Design)<br>Kiểm tra và đánh giá<br>năng lực ngôn ngữ<br>(Language Testing and<br>Assessment) |                                                                                 |                                                                  |                                                                                | Intercultural<br>Communication<br>(Ngôn ngữ và giao<br>tiếp liên văn hóa)<br>+ Pragmatics in global<br>contexts (Ngữ dụng<br>trong ngữ cảnh toàn<br>cầu)<br>Teaching Foreign<br>Languages to Young<br>Learners (Giảng dạy<br>ngoại ngữ cho trẻ em) |

| Tiêu chí               | CTĐT Thạc sĩ ngành<br>Ngôn ngữ Anh<br>Trường Đại học Công<br>nghiệp Hà Nội | CTĐT Thạc sĩ<br>ngành Ngôn ngữ<br>Anh<br>Trường Đại học Mở<br>Hà Nội | CTĐT Thạc sĩ Ngôn<br>ngữ Anh Trường Đại<br>học Văn Lang | CTĐT Thạc sĩ Ngôn<br>ngữ học Ứng dụng<br>Trường Đại học<br>Greenwich | CTĐT Thạc sĩ Giảng<br>dạy Tiếng Anh như<br>Ngôn ngữ Thứ hai<br>(ELT/ TESOL)<br>Trường Đại học<br>Southampton |
|------------------------|----------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 5. Thực tập            | 9 tín chỉ                                                                  | Không có                                                             | 3 tín chỉ                                               | Không có                                                             | Không có                                                                                                     |
| 6. Đề án<br>tốt nghiệp | 9 tín chỉ                                                                  | 15 tín chỉ                                                           | 9 tín chỉ                                               | Luận văn<br>(12,000 - 15,000 từ)                                     | Luận văn<br>(12000 từ)                                                                                       |

**Một số nhận xét:**

Kết quả cho thấy các chương trình của các Trường Đại học trong nước được so sánh cùng ngành có số tín chỉ cho nhóm kiến thức tương đương phù hợp với yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tuy nhiên, số tín chỉ các học phần tự chọn của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội còn thấp. Điều này phụ thuộc vào cách tiếp cận khi xây dựng chương trình.

## 10.2 So sánh các phiên bản

| STT         | Khối giáo dục/Tên học phần                                                                | Phiên bản năm 2019 | Phiên bản năm 2021 | Phiên bản năm 2022 | Phiên bản năm 2024 |
|-------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------------|--------------------|
| <b>I</b>    | <b>Phần 1. Kiến thức chung</b>                                                            |                    |                    |                    |                    |
| 1           | Triết học<br>(Philosophy)                                                                 | x                  | x                  | x                  | x                  |
| 2           | Phương pháp NCKH Nâng cao                                                                 | x                  | x                  | x                  |                    |
| 3           | Phương pháp nghiên cứu Ngôn ngữ học ứng dụng<br>(Research Methods in Applied linguistics) |                    |                    |                    | x                  |
| <b>II</b>   | <b>Phần 2. Kiến thức Cơ sở ngành</b>                                                      |                    |                    |                    |                    |
| <b>II.1</b> | <b>Kiến thức bắt buộc</b>                                                                 |                    |                    |                    |                    |
| 1           | Ngôn ngữ học đại cương<br>(General Linguistics)                                           | x                  | x                  | x                  |                    |
| 2           | Ngôn ngữ học ứng dụng<br>(Applied linguistics)                                            |                    | x                  | x                  | x                  |
| 3           | Các lý thuyết về thụ đắc ngôn ngữ thứ hai<br>(Theories in second language acquisition)    |                    |                    |                    | x                  |
| <b>II.2</b> | <b>Kiến thức tự chọn (Chọn tối thiểu 06 tín chỉ)</b>                                      |                    |                    |                    |                    |
| 4           | Ngôn ngữ học đại cương<br>(General Linguistics)                                           |                    |                    |                    | x                  |
| 5           | Ngôn ngữ học xã hội (Sociolinguistics)                                                    | x                  | x                  | x                  | x                  |
| 6           | Văn hoá, bản sắc và toàn cầu hóa<br>(Cultures, Identities and Globalization)              |                    |                    |                    | x                  |
| 7           | Ngôn ngữ học tri nhận<br>(Cognitive Linguistics)                                          | x                  | x                  | x                  | x                  |
| 8           | Tiếng Anh viết khoa học<br>(Academic Written English)                                     | x                  | x                  | x                  | x                  |
| 9           | Văn học Anh – Mỹ                                                                          | x                  | x                  | x                  |                    |

|              |                                                                                    |   |   |   |   |
|--------------|------------------------------------------------------------------------------------|---|---|---|---|
|              | (British – American Literature)                                                    |   |   |   |   |
| 10           | Ngôn ngữ học đối chiếu<br>(Contrastive Linguistics)                                | x | x | x | x |
| 11           | Lý thuyết Biên–Phiên dịch (Interpreting and translation theory)                    | x | x | x |   |
| <b>III</b>   | <b>Phần 3. Kiến thức Chuyên ngành</b>                                              |   |   |   |   |
| <b>III.1</b> | <b>Kiến thức bắt buộc</b>                                                          |   |   |   |   |
| 1            | Ngữ âm, âm vị học tiếng Anh nâng cao<br>(Advanced English Phonetics and Phonology) | x | x | x | x |
| 2            | Ngữ pháp tiếng Anh nâng cao<br>(Advanced English Grammar)                          | x | x | x |   |
| 3            | Ngữ nghĩa học tiếng Anh nâng cao<br>(Advanced English Semantics)                   | x | x | x | x |
| 4            | Dịch thuật tài liệu chuyên ngành<br>(ESP Translation)                              | x | x | x |   |
| 5            | Ngôn ngữ và Giao tiếp liên văn hóa<br>(Language and Intercultural Communication)   |   |   |   | x |
| 6            | Lý luận và phương pháp dạy học ngoại ngữ<br>(Language Teaching Methodology)        |   |   |   | x |
| <b>III.2</b> | <b>Kiến thức tự chọn</b>                                                           |   |   |   |   |
| 7            | Ngữ dụng học tiếng Anh<br>(English Pragmatics)                                     | x | x | x | x |
| 8            | Phân tích diễn ngôn<br>(Discourse Analysis)                                        | x | x | x | x |
| 9            | Tiếng Anh chuyên ngành<br>(English for Specific Purposes)                          | x | x | x | x |
| 10           | Ngôn ngữ và Giao tiếp liên văn hóa<br>(Language and Intercultural Communication)   | x | x | x |   |

|    |                                                                             |           |           |           |           |
|----|-----------------------------------------------------------------------------|-----------|-----------|-----------|-----------|
| 11 | Lý luận và phương pháp dạy học ngoại ngữ<br>(Language Teaching Methodology) | x         | x         | x         |           |
| 12 | Kiểm tra và đánh giá năng lực ngôn ngữ<br>(Language Testing and Assessment) | x         | x         | x         | x         |
| 13 | Ngữ pháp chức năng (Functional Grammar)                                     | x         | x         | x         | x         |
| 14 | Thiết kế chương trình giảng dạy ngoại ngữ<br>(Language Curriculum Design)   | x         | x         | x         | x         |
| 15 | Văn học Anh – Mỹ<br>(British - American Literature)                         | x         | x         | x         |           |
| 16 | Phiên dịch tiếng Anh nâng cao (Advanced<br>Interpreting)                    | x         | x         | x         |           |
| 17 | Đất nước học (Country studies)                                              | x         | x         | x         |           |
| 18 | Từ vựng học tiếng Anh (Lexicology)                                          | x         | x         | x         | x         |
| IV | <b>Phần 4. Thực tập</b>                                                     | <b>10</b> | <b>9</b>  | <b>9</b>  | <b>9</b>  |
| V  | <b>Phần 5. Đề án tốt nghiệp</b>                                             | <b>15</b> | <b>9</b>  | <b>9</b>  | <b>9</b>  |
|    | <b>Tổng cộng</b>                                                            | <b>60</b> | <b>60</b> | <b>60</b> | <b>60</b> |

**Một số nhận xét:**

Các phiên bản CTĐT ngành Ngôn ngữ Anh, trình độ Thạc sĩ của trường Đại học Công nghiệp Hà Nội đều đảm bảo tổng số 60 tín chỉ theo quy định của Bộ GD&ĐT. Các phiên bản đều bố trí thực tập nhưng số tín chỉ ở phiên bản 2021, 2022 và 2024 giảm xuống từ 10 tín chỉ còn 9 tín chỉ, học phần Đề án tốt nghiệp giảm từ 15 tín chỉ còn 9 tín chỉ để phù hợp hơn với định hướng ứng dụng mà Nhà trường đang hướng tới.

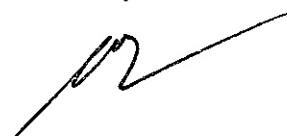
**11. PHÊ DUYỆT CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

Bản mô tả chương trình này đã được kiểm tra, phê duyệt và ban hành của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội./.

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

**HIỆU TRƯỞNG**

**TRƯỜNG NGOẠI NGỮ DU LỊCH**

  
**TS. Hoàng Ngọc Tuệ**

## **PHỤ LỤC: TÀI LIỆU THAM KHẢO XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH**

### **I. Các văn bản pháp lý**

- Hướng dẫn chung về sử dụng tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học của BGD&ĐT 2016;
- Luật giáo dục đại học số 08/2012/QH13;
- Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ.
- Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;
- Căn cứ Quyết định 41/QĐ-ĐHCN ngày 06/01/2022 của Hiệu trưởng trường Đại học Công nghiệp Hà Nội ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ tại trường Đại học Công nghiệp Hà Nội;
- Căn cứ Quy định kèm theo Quyết định số 1224/QĐ-ĐHCN ngày 31/12/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

### **II. Khung chương trình các trường đại học khác:**

#### **1. Trường ĐH Mở Hà Nội**

(<https://tienganh.hou.edu.vn/thac-si/chuong-trinh-dao-tao-thac-si/ban-mo-ta-chuong-trinh-dao-tao-thac-si-nganh-ngon-ngu-anh-2022/>)

Ngày truy cập: 18/8/2024

#### **2. Trường ĐH Văn Lang**

(<https://www.vlu.edu.vn/academics/majors/thac-si-ngon-ngu-anh>)

Ngày truy cập: 18/8/2024

#### **3. Trường Đại học Greenwich**

(<https://www.gre.ac.uk/postgraduate-courses/ach/applied-linguistics-ma>)

Ngày truy cập: 18/8/2024

#### **4. Trường Đại học Southampton**

(<https://www.southampton.ac.uk/courses/elttesol-studies-masters-ma#entry>)

Ngày truy cập: 18/8/2024